



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 12 (từ 21/3 - 24/03/2016)

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực
**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, những bình luận của một số quan chức Mỹ về khả năng tăng lãi suất trong tháng 4 hoặc tháng 6 đã gây tác động lớn đến thị trường hàng hóa. Loạt vụ đánh bom ở Brussels, Bỉ có ảnh hưởng tới thị trường hàng hóa nhưng không nhiều.

Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á, giá gạo xuất khẩu của Thái Lan tiếp tục tăng lên trong tuần qua nhờ sự nâng đỡ của đồng Bath và triển vọng nhu cầu tăng từ Trung Đông và châu Phi, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng do thời tiết xấu vẫn đe dọa nguồn cung gạo trong nước.

Giá cà phê Robusta chạm mức cao 11 tuần do thị trường đang theo dõi diễn biến thời tiết ở Việt Nam – nước sản xuất robusta hàng đầu thế giới, nơi mà vành đai cà phê Tây Nguyên đã phải đối mặt với nạn hạn hán tồi tệ nhất trong ba thập kỷ qua. Giá đường tăng cao do lo ngại về triển vọng nguồn cung khan hiếm. Giá tiêu Ấn Độ, tăng nóng do nguồn cung thắt chặt và nhu cầu trong nước cao.

Giá lợn hơi giao tháng 4 thị trường Chicago, Mỹ tuần qua biến động giảm do sức mua yếu trong khi lượng bán ra tăng mạnh.

Thị trường trong nước: Thị trường lúa gạo khu vực ĐBSCL tiếp tục diễn biến sôi động trong tuần qua, giá lúa tăng lên từng ngày do hạn hán và xâm nhập mặn đang mở rộng phạm vi ảnh hưởng.

Giá sầu riêng tại tỉnh Tiền Giang tăng do sản lượng sầu riêng trên thị trường giảm trong khi thị trường xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc sau Tết tăng mạnh trở lại, cộng với nhu cầu sầu riêng trên thị trường nội địa tăng khiến cung không đáp ứng đủ cầu.

Giá lợn hơi khu vực Đông Nam Bộ và ĐBSCL biến động tăng trong tuần qua do nhu cầu tiêu thụ tăng mạnh. Giá gà thịt lông màu thu mua tại trại ở 2 khu vực này lại biến động giảm do nhu cầu đã giảm mạnh sau dịp Tết Nguyên đán và thịt gà ngoại nhập tiếp tục gây ảnh hưởng đến thị trường gà trong nước.

Thời tiết thuận lợi và nguồn cung dồi dào khiến giá chè nguyên liệu tại Thái Nguyên tuần này tiếp tục xu hướng giảm trở lại.

LÚA GẠO



Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á, giá gạo xuất khẩu của Thái Lan và Việt Nam tiếp tục tăng lên trong tuần qua do thời tiết xấu vẫn đe dọa nguồn cung gạo trong nước, với gạo Thái Lan tăng giá nhờ sự nâng đỡ của đồng Bạt và triển vọng nhu cầu tăng từ Trung Đông và châu Phi.

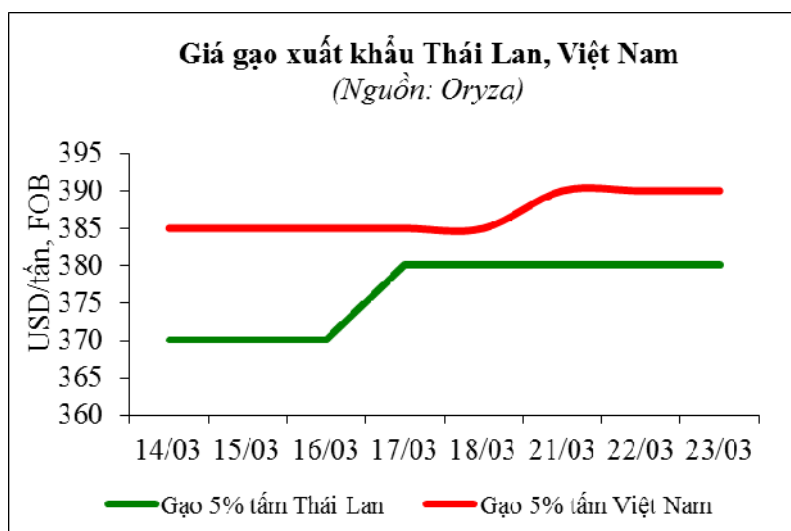
Gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan tăng lên 370 – 380 USD/tấn (FOB Băng Cốc), từ mức 360 – 370 USD/tấn tuần trước. Trong khi đó, giá gạo cùng loại của Việt Nam đã tăng vọt lên 380 – 390 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), so với 375 – 385 USD/tấn tuần trước.

Gạo 25% tấm của Thái Lan tuần qua tăng từ 350 – 360 USD/tấn lên 355 – 365 USD/tấn; gạo cùng loại của Việt Nam tăng từ 355 – 365 USD/tấn lên 365 – 375 USD/tấn.

Hạn hán nghiêm trọng đang ảnh hưởng đến sản xuất lúa tại vùng ĐBSCL, trong khi các vùng duyên hải cũng đang phải gánh chịu tình trạng xâm nhập mặn được đánh giá là tồi tệ nhất từ trước đến nay, khiến nhiều thương lái và nông dân có ý định găm hàng chưa vội bán ra. Theo Bộ Nông nghiệp và PTNT, tính đến thời điểm này, xâm nhập mặn và hạn hán đã ảnh hưởng đến 160.000 ha lúa, tương đương 10% tổng diện tích lúa Đông Xuân.

Đồng Bạt Thái đã mất giá hơn 4% so với đô la Mỹ kể từ giữa tháng 1/2016 cho đến tuần trước, khi tỷ giá бат/đô la bắt đầu tăng nhẹ. Sự hồi phục nhẹ của giá dầu cũng có thể đẩy tăng sức mua của một vài quốc gia sản xuất dầu ở Trung Đông và châu Phi, bao gồm Ni-giê-ria – các nhà nhập khẩu chính của gạo Thái Lan.

Bộ Thương mại Thái Lan đang lên kế hoạch ký thêm thỏa thuận liên chính phủ G2G xuất khẩu 1 triệu tấn gạo với Trung Quốc. Bộ sẽ đàm phán với chính phủ Trung Quốc về vấn đề này vào tháng tới. Thái Lan đã giao 870.000 tấn gạo và sẽ giao tiếp 130.000 tấn gạo cho Trung Quốc vào tháng 5/2016 theo thỏa thuận G2G xuất khẩu 1 triệu tấn đã ký trước đây. Hiện Thái Lan mới thỏa thuận G2G xuất khẩu gạo



với Trung Quốc, In-đô-nê-xia và Phi-lip-pin, và đang lên kế hoạch bán gạo sang các thị trường khác, kể cả Hồng Kông, Sing-ga-po, I-rắc, I-ran, châu Phi và Mỹ nhằm đạt được mục tiêu xuất khẩu 9,5 triệu tấn gạo trong năm nay. Trong giai đoạn từ 1/1 đến 17/3/2016, xuất khẩu gạo của Thái Lan đạt 2,3 triệu tấn, trị giá 37,33 triệu baht (1 tỷ USD), tăng 28% khối lượng và tăng 24% giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

LÚA GẠO



Theo dự báo mới nhất của Cơ quan Thống kê Phi-lip-pin (PSA), sản lượng lúa của nước này trong quý I/2016 ước đạt 4,07 triệu tấn, giảm 6,8% so với 4,37 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái và giảm 2% so với 4,15 triệu tấn dự báo tháng trước, chủ yếu do tình trạng khô hạn. PSA dự báo diện tích trồng lúa trong quý I/2016 giảm xuống 1,097 triệu ha so với 1,1 triệu ha cùng kỳ năm ngoái. Năng suất ước đạt 3,71 tấn/ha, giảm so với 3,77 tấn/ha cùng kỳ. Trước đó, PSA ước tính sản lượng lúa trong nửa đầu năm 2016 đạt 8,2 triệu tấn, giảm 1,5% so với 8,32 triệu tấn cùng kỳ năm 2015. Sản lượng lúa của Phi-lip-pin năm 2015 giảm 4,31% xuống 18,15 triệu tấn do hiện tượng El Niño.



Thị trường trong nước: Thị trường lúa gạo khu vực ĐBSCL tiếp tục diễn biến sôi động trong tuần qua, giá lúa tăng lên từng ngày do hạn hán và xâm nhập mặn đang mở rộng phạm vi ảnh hưởng. Theo thống kê ngành nông nghiệp khu vực ĐBSCL, ngoài số diện tích 160.000 ha lúa bị thiệt hại do hạn hán và xâm nhập mặn thì diện tích lúa thu hoạch được trong vụ Đông Xuân 2016 giảm từ 0,3 - 0,5 tấn/ha. Trước tết Bính Thân 2016, giá lúa tươi IR50404 chỉ khoảng 4.300 - 4.400 đ/kg; giá lúa Jasmine tươi từ 4.500 - 4.600 đ/kg. Tuy nhiên qua Tết, hai loại lúa này bất ngờ giảm từ 100 - 200 đồng/kg, nhưng khoảng hơn nửa tháng 2/2016 thì bất ngờ tăng trở lại. Cụ thể khoảng đầu tháng 3/2016, lúa tươi IR50404 có giá từ 4.400 - 4.500 đ/kg; lúa Jasmine tươi từ 4.700 - 4.900 đ/kg.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua diễn biến như sau: tại An Giang, lúa tươi IR50404 tăng thêm 200 đ/kg, từ 4.900 đ/kg lên 5.100 đ/kg; lúa OM 2717 tăng từ 4.950 đ/kg lên 5.150 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa tươi IR50404 tăng từ 4.800 đ/kg lên 4.850 đ/kg; lúa khô tăng tới 400 đ/kg, từ 5.300 đ/kg lên 5.700 đ/kg. Tại Bạc Liêu, lúa tẻ nguyên tăng từ 6.000 - 6.500 đ/kg lên 6.500 - 6.800 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa dài tăng từ 5.900 đ/kg lên 6.300 đ/kg.

Trước tình hình giá lúa gạo nội địa liên tục tăng cao, nhiều doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam đã phải tăng giá chào bán xuất khẩu gạo các loại để đủ bù đắp chi phí, do đó đã phần nào mất đi lợi thế cạnh tranh về giá bán. Các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam tăng giá chào bán loại gạo 5% tằm lên mức 380 - 390 USD/tấn và 365 - 375USD/tấn đối với gạo 25% tằm. Trong khi đó, các nhà xuất khẩu khác trong khu vực vẫn giữ nguyên giá chào bán.

LÚA GẠO



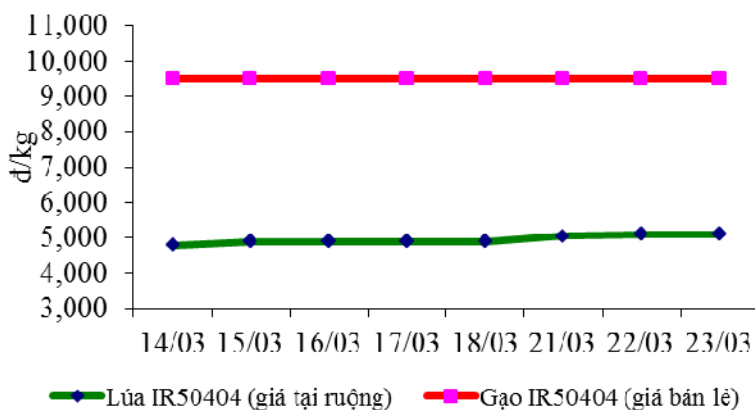
Xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc đang có xu hướng tăng so với tuần trước theo cả hai phương thức chính ngạch và tiểu ngạch. Năm 2016, phía Trung Quốc dự kiến nhập khẩu 1,8 triệu tấn gạo từ Việt Nam. Các giao dịch gạo hệ mậu dịch chính ngạch được chuyển bằng đường thủy qua cửa khẩu Vạn Gia (thuộc Móng Cái) bằng tàu có trọng tải nhỏ nhất là 1.000 tấn. Các đối tác nhập khẩu Trung Quốc cho tàu cập cảng Vạn Gia để “sang mạn” hoặc tàu chở gạo của Việt Nam giao hàng ở các cảng Phòng Thành, Trạm Giang (Trung Quốc) theo điều kiện CIF. Thị trường khu vực Đông Nam Trung Quốc có nhiều thành phố và khu chế xuất lớn như Thẩm Quyển, Quảng Châu, Chu Hải, Đông Quán,...thường có nhu cầu lớn về nhập khẩu gạo từ các nước Đông Nam Á, trong đó Việt Nam được coi là trọng điểm được phía đối tác quan tâm lựa chọn nhờ ưu thế về địa lý, chi phí vận chuyển thấp. Hiện nay, gạo xuất sang Trung Quốc hệ mậu dịch chính ngạch qua cửa khẩu biên Vạn Gia đạt trung bình 25.000 tấn/tuần lễ. Giá gạo xuất khẩu chính ngạch loại 5% tấm đạt 2.688 NDT/tấn (FOB), và 2.726 NDT/tấn (CIF). Gạo hạt dài đánh bóng xuất xứ ĐBSCL có giá cao hơn mỗi tấn là 128 NDT.

Gạo xuất khẩu tiểu ngạch chuyên giao qua cửa khẩu Ka Long, Lục Lâm, Bắc Phong Sinh, Hoàn Mô, song tập trung nhiều nhất ở các cửa khẩu phụ, thuộc cửa khẩu quốc tế Móng Cái. Gạo được xuất khẩu hệ tiểu ngạch qua cửa khẩu phụ này chủ yếu để đáp ứng nhu cầu cho thị trường

Quảng Tây, Quý Châu do sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn bởi hạn hán. Hiện nay, mỗi tuần sản lượng gạo giao dịch tại đây đạt trung bình 15.000 tấn. Giá gạo xuất khẩu tiểu ngạch tuy có tăng, giảm theo nhu cầu từng giai đoạn để phù hợp với người tiêu dùng, nhưng nhìn chung không chênh lệch nhiều so với giá xuất khẩu chính ngạch.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), khối lượng xuất khẩu gạo từ ngày 01/03 đến ngày 15/03/2016 đạt 253.795 tấn, trị giá FOB 96,317 triệu USD, trị giá CIF 104,097 triệu USD. Lũy kế xuất khẩu gạo đến từ ngày 01/01 đến ngày 15/03/2016 đạt 1,110 triệu tấn, trị giá FOB 444,151 triệu USD, trị giá CIF 475,791 triệu USD.

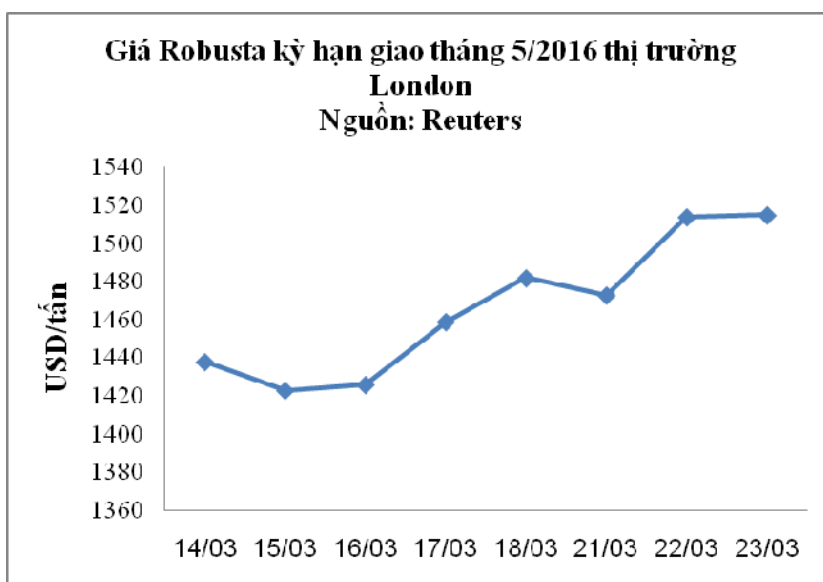
Giá lúa, gạo trong nước Tuần 12 (Nguồn: CIS)



CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động tăng mạnh trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 5/2016 tăng 33 USD/tấn lên 1.515 USD/tấn. Giá chạm mức cao 11 tuần do thị trường đang theo dõi diễn biến thời tiết ở Việt Nam – nước sản xuất robusta hàng đầu thế giới, nơi mà vành đai cà phê Tây Nguyên đã phải đối mặt với nạn hạn hán tồi tệ nhất trong ba thập kỷ qua.



Liên đoàn Cà phê Colombia vừa dự báo do tác động của hiện tượng thời tiết El Niño, sản lượng cà phê của quốc gia Nam Mỹ này trong năm nay có thể giảm khoảng 8,4% so với năm ngoái, từ 14,2 triệu bao 60 kg xuống còn xấp xỉ 13 triệu bao. Hiện tại nhiều vùng nông nghiệp của Colombia đang bị thiếu mưa hoặc thậm chí hạn hán do tác động của El Niño. Điều này trái ngược với giai đoạn mất mùa cà phê của Colombia vài năm trước đây do mưa nhiều và ngập úng.

Colombia, nước sản xuất cà phê lớn thứ 3 thế giới và nổi tiếng với loại cà phê arabica chất lượng cao, từng không hoàn thành mục tiêu trong giai đoạn 2009 - 2012, nhưng 3 năm gần đây đã có bước tiến liên tục sau khi thay mới cây trồng tại hàng loạt nông trường cà phê. Trước tình trạng này, Bộ trưởng Tài chính Mauricio Cárdenas cho biết Chính phủ sẽ mở một chương trình bón phân miễn phí cho các nông trường cà phê và mở một chương trình tín dụng ưu đãi dành cho các hộ nông dân muốn mở rộng canh tác cà phê.

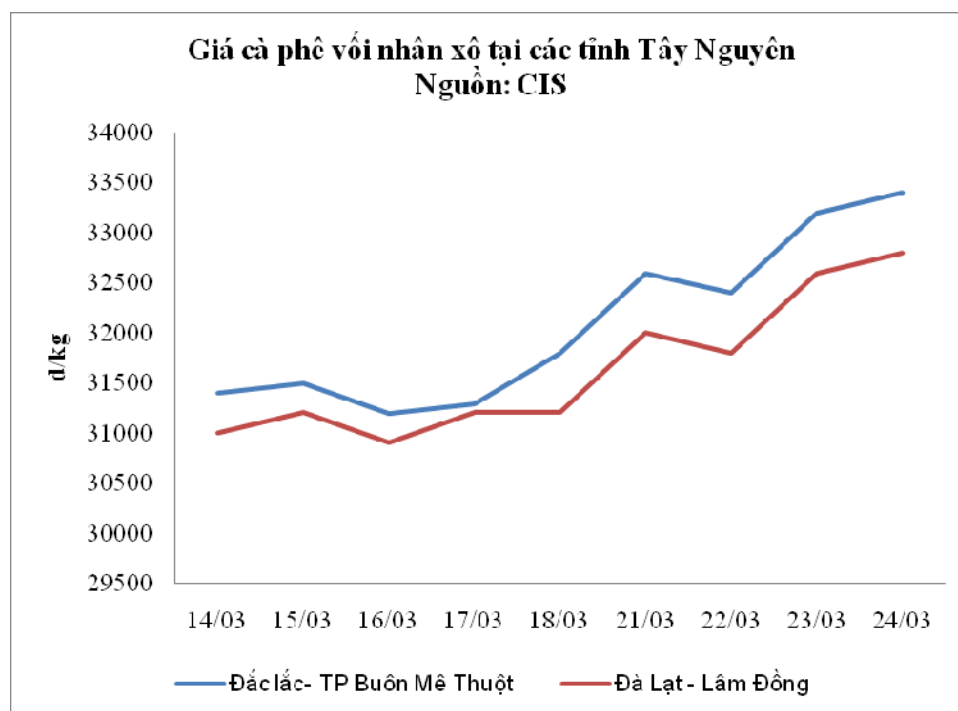
Cơ quan phát triển cà phê Uganda UCDA cho biết, trong năm 2016, Uganda kỳ vọng xuất khẩu gần 3 triệu bao cà phê bất chấp khó khăn do thời tiết bất ổn. Đây có thể là lượng cà phê cao nhất từ Uganda trên thị trường quốc tế. Năm ngoái, Uganda đã xuất khẩu được 3,3 triệu bao cà phê, nhưng năm nay mục tiêu đề ra ở mức cao hơn 3,8 triệu bao.

CÀ PHÊ



Khoảng 42% hộ nông dân trồng cây cà phê, đóng góp trung bình 30% vào nguồn thu ngoại tệ. Mục tiêu trên có thể đạt được nếu áp dụng thực hành nông học tốt đối với các hộ này. Qua đó, Uganda có thể sản xuất lượng cà phê nhiều gấp đôi như cà phê robusta có thể đạt mức 1,2 kg/cây.

Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động tăng mạnh cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 1.600 đ/kg lên 32.800 – 33.400 đ/kg; Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB tăng 46 USD/tấn lên 1.490 USD/tấn.



Kinh doanh cà phê Việt Nam đã ổn định trong tuần qua với giá trong nước chạm mức cao 11 tuần do lo ngại về hạn hán. Theo Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam, vành đai cà phê Tây Nguyên của Việt Nam đã phải đối mặt với nạn hạn hán tồi tệ nhất suốt ba thập kỷ qua, với khoảng 100.000 hecta trồng cà phê trong tình trạng thiếu nước tưới. Nhưng một số thương nhân và nhà phân tích cho rằng tình trạng hiện nay có thể vẫn chưa đến mức xấu. Nếu trong một tháng tới không có mưa thì tình hình mới thực sự nghiêm trọng.

HNN

CHÈ



Thị trường thế giới: Tại Ấn Độ, trong phiên đấu giá thứ 11 của Hiệp hội Thương mại Chè Coonor, giá chè giảm đạt trung bình 92,08 Rs/kg, so với 94,73 Rs/kg tuần trước. Sức mua tăng lên đến 84% lượng chào bán so với 74% của tuần trước. Chè Vigneshwar Speciality Red Dust đứng đầu doanh số bán chè bụi và toàn bộ thị trường CTC ở mức 216 Rs/kg (3,23 USD/kg). Chè Homedale Estate's Broken Pekoe đứng đầu các cuộc đấu giá chè lá với giá đóng cửa là 199 Rs/kg (2,98 USD/kg). Trên thị trường chè orthodox, Kodanad đạt mức giá cao nhất 251 Rs/kg (3,75 USD/kg).

Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya tiếp tục giảm trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa, đạt mức 2,40-3,08 USD/kg so với 2,50-3,20 USD/kg của phiên đấu giá trước. Tương tự, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này đạt mức 2,46 - 3,04 USD/kg, giảm so với 2,55 - 3,08 USD/kg tuần trước.

Mới đây, Kenya đã công bố một kế hoạch nhằm khuyến khích sự phát triển của chè đặc sản (chè trắng, tím và orthodox) có giá trị cao để củng cố hơn nữa ngành chè nước này. Chính phủ Kenya nhận thấy khả năng tăng trưởng bằng cách tiếp cận các thị trường mới ở Trung Quốc, Canada, Châu Âu và Bắc Phi. Chè đặc sản có thể mang lại hơn giá cao hơn 1/3 so với chè đen thông thường dẫn đến thu nhập cao hơn từ cùng đất nông nghiệp.

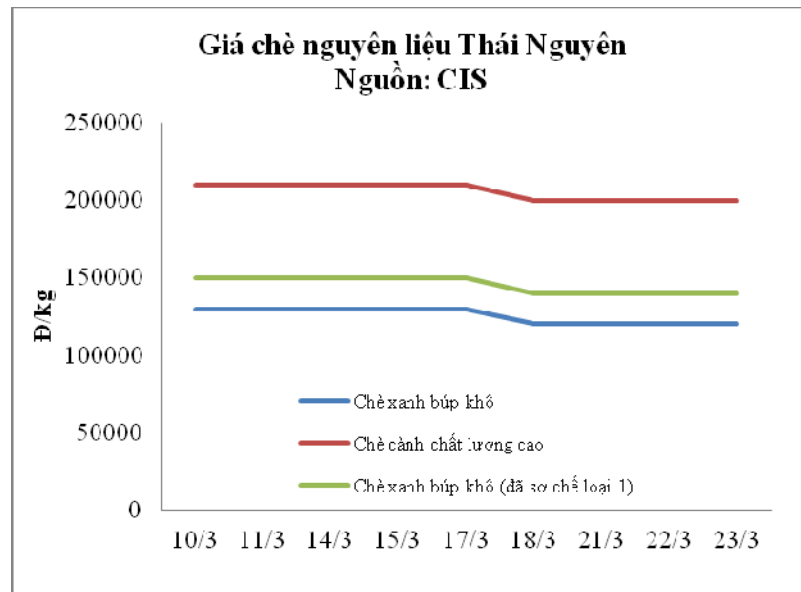
Tháng 9/2016, Ủy ban Chè Kenya cho biết rằng họ cần giảm phụ thuộc vào thị trường Ai Cập, Anh và Pakistan để bảo vệ chống lại sự biến động về giá cả. Trong năm 2014, khoảng 95% sản lượng chè của Kenya được xuất khẩu.



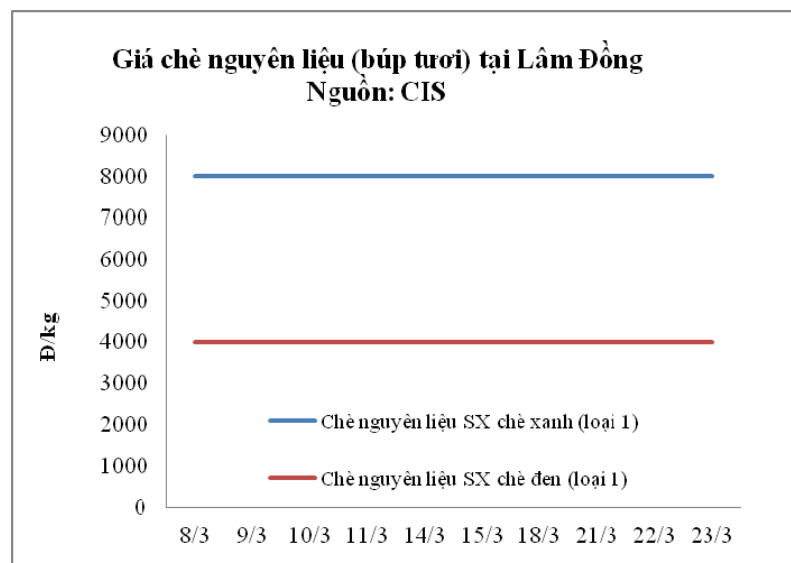
CHÈ



Thị trường trong nước: Tại Thái Nguyên, thời tiết thuận lợi và nguồn cung dồi dào khiến giá chè nguyên liệu tuần này tiếp tục xu hướng giảm trở lại trong tuần này sau khi giữ mức ổn định trong tuần trước. Mức giảm là 10.000 đ/kg đối với chè xanh búp khô, chè cành chất lượng cao và chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1), lần lượt ở mức 120.000 đ/kg 200.000 đ/kg và 140.000 đ/kg.



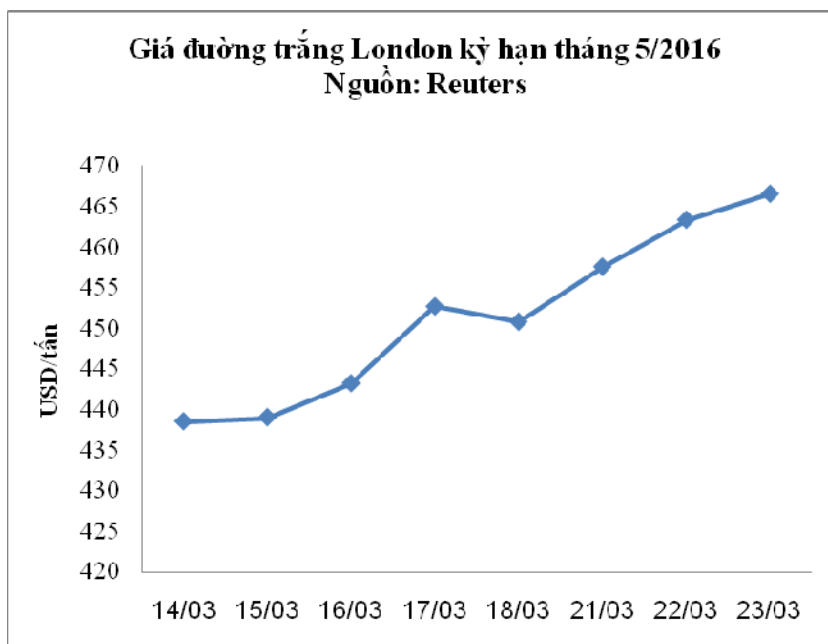
Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng giá chè nguyên liệu sản xuất trà xanh loại 1 vẫn duy trì ổn định ở mức 8.000 đ/kg, chè nguyên liệu sản xuất trà đen loại 1 giữ mức 4.000 đ/kg.



MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, tại thị trường kỳ hạn London, giá đường thế giới biến động tăng mạnh trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 5/2016 tăng 15,8 USD/tấn lên 466,6 USD/tấn. Giá đường tăng cao do lo ngại về triển vọng nguồn cung khan hiếm.



Nông dân ngành sản xuất đường Australia đang chuẩn bị thực hiện chiến dịch phản đối một chính sách tương tự như “thuế đường” vừa được Chính phủ Anh ban bố. Trong một diễn biến được chờ đợi để góp phần ngăn chặn tình trạng béo phì kéo theo nhiều hệ lụy tới ngân sách cho y tế và xã hội, Bộ trưởng Tài chính Anh George Osborne trong buổi trình bày báo cáo ngân sách 2016 trước Hạ viện nước này đã quyết định nâng “thuế đường” mới đối với ngành sản xuất nước ngọt. Theo đó, các công ty nước ngọt sẽ phải đóng một khoản thuế đối với các sản phẩm đồ uống (trừ các loại sữa và nước hoa quả) có tăng thêm đường từ tháng 4/2018. Nguồn thu từ “thuế đường” này, ước tính 520 triệu bảng Anh (743 triệu USD), sẽ được dùng để tài trợ cho các môn thể dục thể thao tại các trường tiểu học.

Australia là nước sản xuất đường lớn thứ ba thế giới với nguồn thu hàng năm lên tới 2 tỷ AUD (1,52 tỷ USD). Theo công ty dự báo nông nghiệp ABARES (Australia), sản lượng đường nước này ước tăng 6% lên 5,08 triệu tấn trong niên vụ 2016/2017.



Thị trường trong nước: Tuần qua, thị trường đường trong nước giữ mức ổn định. Tại Hà Nội, giá bán buôn đường kính trắng từ 13.850 - 14.300 đ/kg, đường vàng 13.700 - 14.000 đ/kg, đường tinh luyện 15.000 - 16.500 đ/kg; ở miền Trung, đường kính trắng 13.800 - 14.000 đ/kg; ở TP.HCM, đường kính trắng 14.200 - 14.600 đ/kg, đường vàng 14.200 đ/kg, đường tinh luyện 16.000 - 16.700 đ/kg. Đường bán buôn tại các nhà máy thấp hơn giá trên thị trường khoảng 400 - 500 đ/kg.

Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam, miền Trung và ĐBSCL đang có nhiều diện tích mía bị gây hại bởi hạn, mặn. Ở miền Trung, những diện tích mía thu hoạch muộn đang bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Ngay cả những nhà máy vào vụ sớm (từ tháng 9/2015) cũng có những diện tích mía bị ảnh hưởng bởi khô hạn cuối vụ.

Ở ĐBSCL, do các nhà máy vào vụ sớm, nên chỉ một phần diện tích mía thu hoạch muộn là ảnh hưởng hạn, mặn. Diện tích này tập trung ở các tỉnh ven biển như Bến Tre, Sóc Trăng. Một điều đáng lo ngại hơn là thiên tai còn gây ảnh hưởng đến niên vụ tới. Bởi hạn, mặn đã làm nhiều diện tích mía bị chết, khiến cho những diện tích này không còn mía lưu gốc hoặc ảnh hưởng lớn tới việc phát triển của cây mía con.

Tuy hạn, mặn đang ảnh hưởng xấu tới nhiều diện tích mía, nhưng chưa có tác động tới thị trường đường trong nước do các nhà máy vẫn còn đường tồn kho đủ để đảm bảo cung ứng cho nhu cầu trong nước. Ngoài ra, nhà máy đường ở miền Trung, ĐBSCL cũng như các nhà máy khác trên cả nước vẫn đang hoạt động bình thường. Do đó, nguồn cung trong thời gian tới vẫn đảm bảo. Bên cạnh đó, việc nhập khẩu 85.000 tấn đường thô và đường tinh luyện theo hạn ngạch thuế quan cũng đang chuẩn bị được thực hiện. Từ sau Tết đến nay, đường hầu như không xuất tiêu ngạch được sang thị trường Trung Quốc, đồng nghĩa với việc một lượng đường vẫn đang được giữ lại ở trong nước. Đường lậu từ Thái Lan vẫn đang vào Việt Nam khá nhiều với giá 13.000 - 13.100 đ/kg ở biên giới Tây Nam, từ 12.600 - 13.200 ở các cửa khẩu miền Trung. Có sự bổ sung của những lượng đường nói trên chắc chắn sẽ càng đảm bảo được cho nhu cầu tiêu thụ đường trong nước.

HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Tuần từ 14 - 18/3/2016, giá một số chủng loại điều trên sàn Kochi, Ấn Độ điều chỉnh tăng nhẹ so với tuần trước đó, trong khi một số loại giảm nhẹ. Chủng loại điều W240/W450 giao dịch ở mức 3,75 - 3,80/3,35 - 3,40 USD/lb, tăng 0,05 USD/lb. Tương tự, các chủng loại điều vỡ/mảnh cũng tăng 0,05 USD/lb, lần lượt ở mức 2,95 - 3,0/2,65 - 2,7 USD/lb trong tuần. Trong khi đó, điều SW360/tách giảm 0,075 USD/lb xuống mức 3,15 - 3,2/3,05 - 3,1 USD/lb.

Các nhà xuất khẩu điều Ấn Độ cho biết, việc áp đặt mức thuế hải quan cơ bản 5% đối với hạt điều thô trong Ngân sách 2016/17 sẽ tác động xấu đến ngành điều Ấn Độ, trong đó phần lớn là phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu. Lĩnh vực này sẽ phải trả tổng cộng 9,55% thuế khi thuế nhập khẩu được kết hợp thuế bổ sung đặt biệt (SAD) là 4% và 2% thuế giáo dục. Như một kết quả của cấu trúc thuế mới, ngành điều sẽ phải chịu một chi phí sản xuất tăng thêm 55 Rs mỗi kg mà không thể chuyển sang người tiêu dùng, các bên liên quan trong ngành cho biết.

Tại một phiên họp với Bộ trưởng Thương mại Ấn Độ, các doanh nghiệp xuất khẩu hạt điều cho rằng hầu hết các nhà máy nhỏ đang trên bờ vực đóng cửa do chi phí đầu vào cao. Hiện tại, các cơ sở chế biến điều đang phải trả giá cao hơn cho nông dân trong cả nước để mua hạt điều thô. Cấu trúc thuế mới sẽ dẫn đến chi phí chế biến tăng hơn nữa. Ấn Độ trông ước tính 600.000 tấn hạt điều thô, trong khi nhập khẩu để chế biến khoảng 1 triệu tấn từ các nước châu Phi để đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và duy trì vị thế của mình trong thị trường xuất khẩu.

Một nhà xuất khẩu từ Karnataka cho biết, các nhà chế biến nhỏ sẽ phải đóng cửa vì không có khả năng nộp thuế và nhập khẩu điều thô với giá cao hơn. Họ thậm chí còn không thể chuyển gánh nặng cho người tiêu dùng hoặc tăng giá của họ ở thị trường quốc tế, chủ yếu được chi phối bởi Việt Nam bởi điều đó sẽ dẫn đến việc mất thị trường trên toàn cầu. Hiện tại, Việt Nam đã vượt qua Ấn Độ trên thị trường toàn cầu với giá cả cạnh tranh.

Đây là lần đầu tiên thương mại điều đã được đưa ra dưới cơ chế thuế nhập khẩu và cấu trúc thuế mới sẽ dẫn đến sự sụt giảm hơn nữa trong xuất khẩu và mất việc làm trong ngành điều.

Thị trường trong nước: Tuần qua, giá thu mua hạt điều tươi tại Bình Phước tiếp tục giảm thêm 500 đ/kg xuống còn 31.000 đ/kg. Giá điều tươi khi bước vào thời điểm chính vụ có xu hướng giảm dần, tuy nhiên vẫn ở mức khá cao so với những năm gần đây.

HẠT ĐIỀU

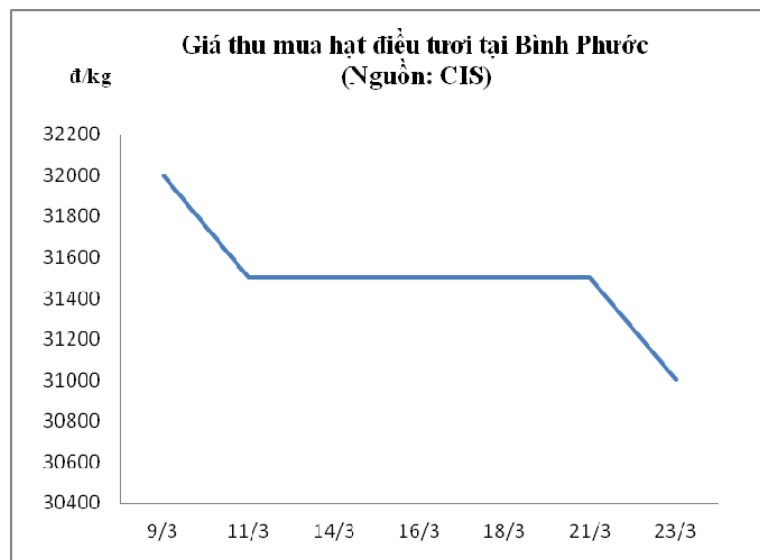


Xuất khẩu điều từ Việt Nam cho thị trường Bắc Mỹ, EU, Úc

ĐVT: USD/Lb FOB, Tp. HCM

Mặt hàng	W240	W320	W450/SW/LBW320	DW	WS/WB	LWP
Đơn giá	3,75-3,8	3,55-3,6	3,35-3,4	3,2-3,25	3,15-3,2	3,05-3,1

(Nguồn: Vinacas)



N.V.A

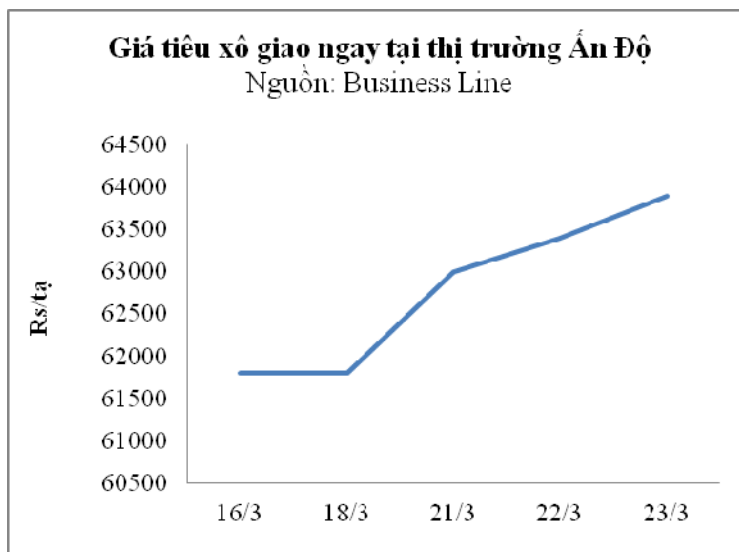
HẠT TIÊU



Thị trường thế giới: Thị trường hạt tiêu thế giới diễn biến tăng giảm trái chiều trong tuần qua (11 - 17/3). Giá tiêu đen nội địa ở Việt Nam tăng lên, trong khi ở Lampung giảm. Giá tiêu đen nội địa tại TP.HCM tăng từ 140.000 đ/kg tuần trước lên 150.000 đ/kg trong tuần. Tại Lampung, giá tiêu đen nội địa giảm 3.000 IDR/kg từ 104.000 IDR/kg tuần trước, với các hoạt động rất hạn chế. Tuy nhiên, giá tăng ở Việt Nam đã cho thấy một tín hiệu tích cực mặc dù giảm trong vài tuần qua. Tại Sri Lanka, giá ổn định đã được ghi nhận trong tuần này. Trong trường hợp của hạt tiêu trắng, giá ở Bangkok đã phục hồi và tại Việt Nam giá đã được báo cáo ổn định như tuần trước.

Tình hình thị trường hạt tiêu năm 2016 sẽ phụ thuộc phần lớn vào sự phát triển của sản xuất trong năm. Trong ngắn hạn, thị trường có thể bị ảnh hưởng chút ít bởi tình hình vụ thu hoạch ở Ấn Độ và Việt Nam. Sản lượng hạt tiêu toàn cầu năm 2016 được ước tính tăng nhẹ hoặc giảm nhẹ so với năm 2015. Sản lượng được ước tính giảm đáng kể ở Ấn Độ và Indonesia, trong khi được dự kiến tăng ở Việt Nam và Sri Lanka. Mặc dù giá hạt tiêu đã giảm trong đầu năm, có tính đến tiêu thụ và nhu cầu tăng, giá cho cả năm 2016 dự kiến sẽ vẫn ở mức cao nhưng sẽ không giảm mạnh.

Tuần qua (18/3 - 24/3), tại Ấn Độ, giá tiêu giao ngay lần kỳ hạn quay đầu tăng nóng do nguồn cung thắt chặt và nhu cầu trong nước tốt sau khi giảm trước áp lực bán ra tuần trước. Những người trồng đang giữ hàng với lý do tình trạng khô hạn nghiêm trọng ở các khu vực trồng cho biết tình hình thời tiết này sẽ ảnh hưởng đến mùa vụ kế tiếp. Họ kỳ vọng giá sẽ tăng lên cao hơn nữa. Tiêu Karnataka hiện được chào bán ở mức 650 Rs/kg giao bất cứ nơi nào ở Ấn



Độ. Hôm 23/3, giá giao ngay tăng vọt lên 63.900 Rs/tạ (9.557 USD/tấn) cho loại tiêu xô và 66.900 Rs/tạ (10.005 USD/tấn) cho tiêu đã sơ chế, tăng 2.100 Rs so với cuối tuần trước. Trên sàn IPSTA, hợp đồng giao tháng 4, 5 và 6 cũng tăng 2.500 Rs lên lần lượt 66.000 Rs/tạ (9.871 USD/tấn), 65.500 Rs/tạ (9.796 USD/tấn) và 64.500 Rs/tạ (9.646 USD/tấn). Giá tiêu đặc chủng MG1 xuất khẩu tăng hơn nữa lên 10.100 USD/tấn (c&f) hàng giao châu Âu và 10.350 USD/tấn hàng đi Mỹ, tăng 200 USD/tấn so với cuối tuần trước.

* Tỷ giá: 1 USD = 66,9 Rupia

HẠT TIÊU

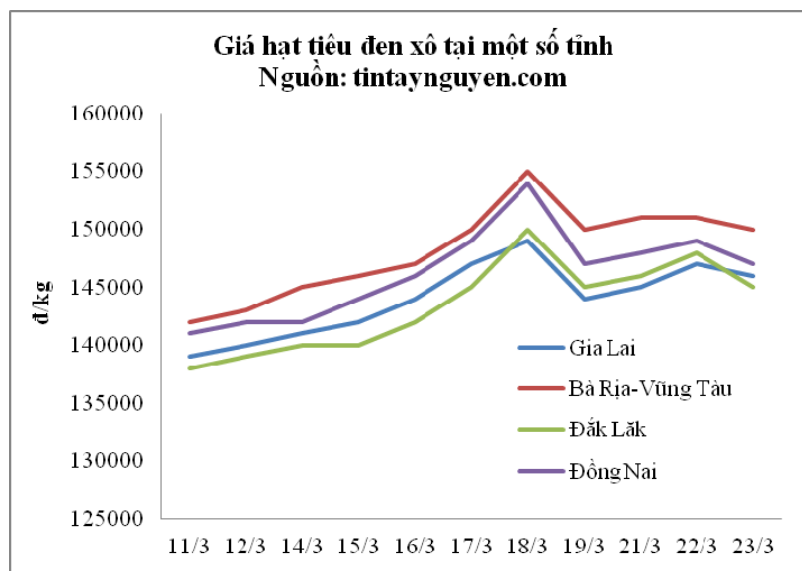


Thị trường trong nước: Giá thu mua hạt tiêu đen xô nội địa tuần này biến động tăng giảm không ổn định so với tuần trước. Cụ thể, ngày 23/3/2016, giá tiêu xô tại Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 146.000 đ/kg, 150.000 đ/kg, 145.000 đ/kg, 147.000 đ/kg, tăng khoảng 7.000 đ/kg so với mức đáy của đầu tuần trước.

Giá hạt tiêu Việt Nam sau khi chạm 6.600 USD/tấn cho loại 500gr thì đã bật tăng lại 7.500 USD hiện nay. Mặc dù đang vào chính vụ nhưng giá nội địa vẫn tăng cao. Điều này làm thị trường không có sức bán khổng mới, do doanh nghiệp đang tiến hành thu gom các hợp đồng đã bán trước đây để lấy hàng giao cho người mua. Giá tiêu trắng cũng tăng lên 12.000 USD/tấn so với mức giá 10.300 USD cách đây 10 ngày.

Đầu năm 2015, hạt tiêu Việt Nam chỉ đạt 9.000 USD/tấn cho loại tiêu đen, so với mức giá 11.500 USD/tấn vào đầu năm 2014 thì năm nay giá giảm về dưới 7.000 USD/tấn là một mức đáy được thiết lập. Mặc dù nhiều người kỳ vọng giá sẽ sớm tăng vượt đỉnh cũ nhưng rất khó khăn.

Các nhà giao dịch lo ngại các đợt tăng giá hiện nay chỉ là tạm thời mà khó vượt đỉnh cũ. Tuy nhiên, giá càng tăng cao thì người nông dân càng được lợi vì trùng vào thời điểm Việt Nam thu hái.



N.V.A

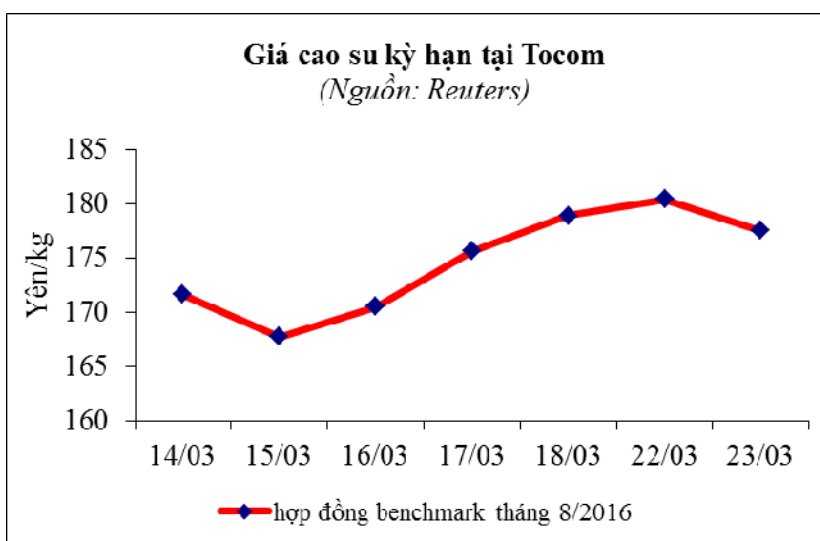


Thị trường thế giới: Xu hướng tăng tích cực chiếm ưu thế trên thị trường cao su kỳ hạn Tocom (Nhật Bản) trong tuần qua, với yếu tố nâng đỡ duy nhất là đồng yên giảm giá. Đồng đô la Mỹ tăng mạnh so với đồng yên Nhật Bản sau bình luận của các quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED). Đồng yên suy yếu khiến các tài sản mua bằng đồng yên Nhật Bản đắt hơn khi mua bằng tiền tệ khác. Kết thúc phiên giao dịch 22/3, hợp đồng benchmark giao tháng 8/2016 đạt mức cao nhất trong 2 tuần, ở mức 180,4 yên/kg, tăng 8,8 yên so với giá đóng cửa phiên đầu tuần trước (14/3). Giá cao su tăng gần 6% vào tuần trước, đạt mức cao nhất kể từ ngày 7/3, ở mức 181,5 yên/kg.

Theo dữ liệu phân tích của Công ty Freedonia Group, nhu cầu thế giới với cao su sẽ tăng 3,9% mỗi năm đến năm 2019, phần lớn là do sự tăng trưởng trong ngành sản xuất lốp xe trên thế giới. Các nhà phân tích của Freedonia Group cho rằng, khu vực châu Á – Thái Bình Dương sẽ vượt tốc độ tăng trưởng toàn cầu và tăng 4,8% về nhu cầu cao su, cao gấp đôi chỉ số dự kiến của khu vực Bắc Mỹ và vượt trội gấp năm lần so với mức tăng trưởng nhu cầu ở khu vực Tây Âu. Dự báo đến năm 2019, các quốc gia phát triển nhanh nhất trên thị trường cao su là Việt Nam, In-đô-nê-xia, Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc và Ma-lai-xia.

Theo báo cáo mới nhất của Hiệp hội các nhà sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC), trong 2 tháng đầu năm nay, sản lượng cao su của các nước thành viên tăng nhẹ 0,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, sản lượng cao su Thái Lan tăng 3%, ngoài ra Sri Lan-ca, Cam-pu-chia, Phi-lip-pin cũng tăng so với cùng kỳ. Trong khi In-đô-nê-xia, Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ và Ma-lai-xia lại có xu hướng giảm. ANRPC cũng dự báo sản lượng cao su thiên nhiên trong năm 2016 sẽ tăng nhẹ 1,2% so với năm 2015.

Theo ANRPC, sản xuất cao su thiên nhiên của Trung Quốc trong năm 2016 sẽ giảm 0,5% so với năm 2015. Báo cáo cũng chỉ ra rằng trong năm 2015 sản lượng cao su thiên nhiên của Trung Quốc đã giảm 5,5% so với năm 2014. Cao su nhập khẩu vào Trung Quốc, bao gồm cả cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp trong năm nay sẽ giảm khoảng 3,9% so với năm 2015, trong khi tiêu thụ ước tính hàng năm tăng nhẹ 0,6%.



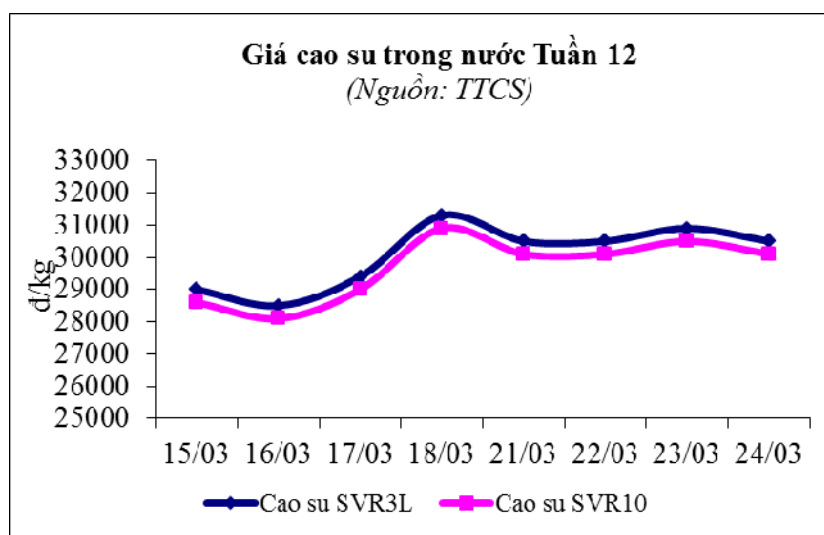
ANRPC ước tính sản lượng cao su thiên nhiên của Việt Nam năm 2015 đạt hơn 1 triệu tấn, tăng 6,6% so với năm 2014, đây là lần đầu tiên sản lượng cao su Việt Nam chạm mốc 1 triệu tấn. Trong năm 2016, dự báo sản lượng cao su của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng 3,2%. Ước tính tiêu thụ cao su của Việt Nam năm 2016 sẽ tăng 15%, nhập khẩu cao su thiên nhiên lại giảm 40,7%.



Thị trường trong nước: Giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh tuần qua diễn biến tăng nhẹ trở lại cùng với xu hướng của thị trường cao su thế giới. Cụ thể: cao su SVR3L tăng từ 28.500 đ/kg (16/3) lên 30.900 đ/kg (23/3); cao su SVR10 tăng từ 28.100 đ/kg lên 30.500 đ/kg.

Theo thông lệ, thời điểm đầu mùa khô khi ngành cao su tạm ngưng khai thác thì giá mủ cao su trên thị trường sẽ tăng. Tuy nhiên trong 3 tháng đầu năm 2016, giá mủ cao su vẫn thấp hơn mức giá bình quân của năm 2015. Đặc biệt, vùng Tây Nguyên giá còn thấp hơn so với vùng Đông Nam bộ do đặc thù địa lý xa cảng, xa thị trường giao dịch.

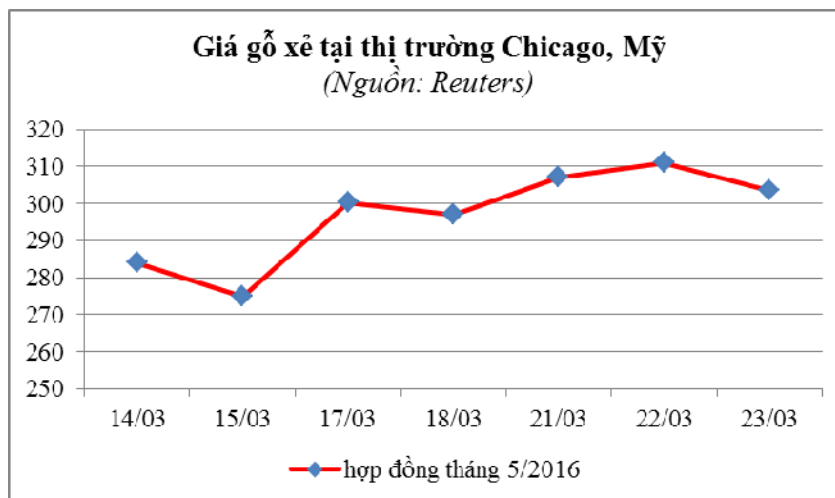
Từ đầu năm đến nay giá mủ cao su trong nước liên tục giảm, hiện chỉ còn 8.400 đ/kg đối với mủ tạp và trên 28.000 đ/kg đối với mủ đã qua sơ chế. Nguyên nhân khiến giá mủ cao su trong nước hạ sâu là vì giá xuất khẩu giảm mạnh. Cụ thể, năm 2015, giá xuất khẩu mủ cao su qua sơ chế đạt khoảng 30,5 triệu đồng/tấn, thì 2 tháng đầu năm 2016 đã giảm gần 2,5 triệu đồng/tấn, xuống còn hơn 28 triệu đồng/tấn. Với giá cao su như hiện nay, nhiều nơi người dân đã bỏ cây cao su chuyển sang trồng cây khác có giá trị hơn. Đây là thời điểm giá mủ cao su xuống thấp nhất trong vòng gần 10 năm qua, giá mủ cao su hiện chỉ bằng trên 30% so với năm 2011.



GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Giá gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua biến động tăng mạnh so với tuần trước. Kết thúc phiên giao dịch 22/3, hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2016 đạt mức cao 311 USD/tbf, tăng 26,9 USD so với giá đóng cửa phiên giao dịch đầu tuần trước (14/3) là 284,1 USD/tbf.



Trong năm 2015, xuất khẩu gỗ tròn của Bắc Mỹ sang Nhật Bản giảm 17,1%, đạt 2.565.063 m³, mức thấp nhất kể từ năm 2010. Trong đó, Ca-na-đa xuất khẩu gỗ tròn với khối lượng đạt 802.687 m³, giảm 30%, trong khi xuất khẩu gỗ tròn của Mỹ với khối lượng đạt 1.762.000 m³, giảm 8,7%. Thị phần xuất khẩu gỗ tròn của Mỹ đến Nhật Bản tăng 68,7%, so với 62,5% trong năm 2014.

Các nhà máy sản xuất gỗ dán ở Nhật Bản đã cắt giảm sản lượng trong nửa cuối năm 2015 khiến xuất khẩu gỗ tròn của Ca-na-đa giảm mạnh. Nhu cầu đối với gỗ linh sam Douglas của Ca-na-đa để sử dụng cho chiều dài gỗ dán giảm mạnh. Trong năm 2015, khối lượng xuất khẩu gỗ linh sam Douglas đạt 623.000 m³, giảm 36,5% so với năm 2014.

Xuất khẩu gỗ tròn của Ca-na-đa sang Nhật Bản trong năm 2015 đạt mức thấp nhất kể từ năm 2009, thị trường nhà ở mới đã giảm 780.000 đơn vị sau cú sốc Ngân hàng Lehman.

Gỗ linh sam Douglas được nhập khẩu từ Mỹ với khối lượng đạt 1.693.000 m³, giảm 8% so với năm 2014. Thị phần gỗ linh sam Douglas tại Nhật Bản tăng 66% do đồng USD tăng mạnh và đồng Yên suy yếu đã đẩy giá hàng hóa nhập khẩu lên cao, còn lại tất cả các loại gỗ khác nhập khẩu từ Mỹ đều giảm.

Nhật Bản nhập khẩu gỗ độc cần từ Ca-na-đa với khối lượng đạt 125.000 m³, giảm 10%; nhập khẩu loại gỗ này từ Mỹ giảm 56,2%, với khối lượng đạt 4.136 m³. Nhập khẩu gỗ tuyết tùng vàng từ Ca-na-đa giảm 45,3%, với khối lượng đạt 9.365 m³, từ Mỹ đạt 4.085 m³, giảm 60,5%. Bên cạnh đó, Nhật Bản nhập khẩu gỗ tuyết tùng đỏ từ Mỹ với khối lượng đạt 2.559 m³, tăng 72%. Ca-na-đa xuất khẩu gỗ tuyết tùng đỏ sang Nhật Bản đạt 7.043 m³, tăng vọt 325% so với năm 2014.

GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ



Thị trường trong nước: Theo số liệu thống kê sơ bộ, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam trong tuần từ 8/3 đến 15/3/2016 đạt kim ngạch 139,3 triệu USD, tăng 5,3% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ nội thất bằng gỗ đạt 92,7 triệu USD, tăng 10,4% so với tuần trước. Các thị trường xuất khẩu chính trong tuần gồm: Mỹ đạt kim ngạch 35,2 triệu USD, tăng 7,8%; Đài Loan đạt 8,9 triệu USD, giảm 4,8%; Nhật Bản đạt 7,5 triệu USD, tăng 2%; Hồng Kông đạt 6,5 triệu USD, tăng 30,9%; Anh đạt 4,8 triệu USD, tăng 6,7% so với tuần trước.

Một số lô hàng đồ nội thất bằng gỗ xuất khẩu đạt giá trị cao trong tuần như: tủ xà cừ xuất sang Cam-pu-chia đạt 224,2 nghìn USD; kệ phòng tắm gỗ trầm xuất khẩu sang thị trường Saint Kitt & Nevis với trị giá đạt 176,8 nghìn USD; bộ tủ bếp bằng gỗ trầm xuất khẩu sang thị trường Mỹ đạt 97,5 nghìn USD.

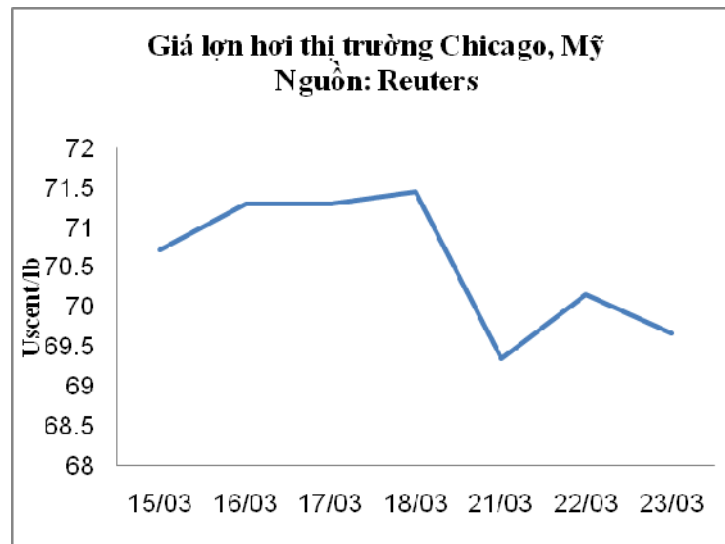
Về nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu về Việt Nam trong tuần đạt 38,97 triệu USD, tăng 12,6% so với tuần trước. Mỹ và Lào là hai thị trường đứng đầu về cung cấp gỗ nguyên liệu cho Việt Nam trong tuần qua, với kim ngạch nhập khẩu từ Mỹ đạt 5,53 triệu USD, giảm nhẹ 0,4% so với tuần trước. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu từ thị trường Lào tăng mạnh 120,1% so với tuần trước, đạt 5,07 triệu USD. Bên cạnh đó, kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các thị trường khác cũng tăng mạnh như Trung Quốc tăng 49,1%, Cam-pu-chia tăng 28,9%, Hồng Kông tăng 37,1%, Thái Lan tăng 16,1%...

N.L.A

THỊT



Thị trường thế giới: Giá lợn hơi giao tháng 4/2016 thị trường Chicago, Mỹ tuần qua biến động giảm với mức giảm 1,775 UScent/lb xuống 69,675 UScent/lb. Giá lợn hơi giảm do sức mua yếu trong khi lượng bán ra tăng mạnh.



Cục Chăn nuôi, Bộ Nông Lâm Lào vừa có công văn yêu cầu đình chỉ việc nhập khẩu lợn và thịt lợn vào nước này bởi nông dân Lào hiện đã có thể cung ứng đủ cho nhu cầu nội địa, thậm chí có nơi còn dư thừa như ở thủ đô Viêng Chăn.

Theo Cục Chăn nuôi Lào, việc nhập khẩu trái phép lợn và thịt lợn vào Lào đã gây ảnh hưởng tới các nhà chăn nuôi cũng như các nhà cung cấp giống tại bản địa, gây khó khăn cho việc cân đối nguồn cung. Do đó, Cục này yêu cầu tất cả các sở chăn nuôi trên cả nước, cũng như các nhà sản xuất và cung cấp thịt lợn tuân thủ chỉ thị trên.

Công văn yêu cầu tất cả các sở chăn nuôi ở các 18 tỉnh thành của Lào tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh dịch tễ tại các cửa khẩu biên giới, thực hiện nghiêm ngặt việc giám sát không để lợn và thịt lợn được đưa vào Lào. Bất cứ tổ chức cá nhân nào vi phạm quy định mới sẽ bị phạt trong khi lợn và thịt lợn nhập khẩu trái phép vào Lào sẽ bị tiêu hủy. Công văn trên không nêu cụ thể thời hạn đình chỉ việc nhập khẩu lợn và thịt lợn vào Lào sẽ kéo dài trong bao lâu, chỉ nói rằng các bên liên quan để ý theo dõi về thông báo tiếp theo.

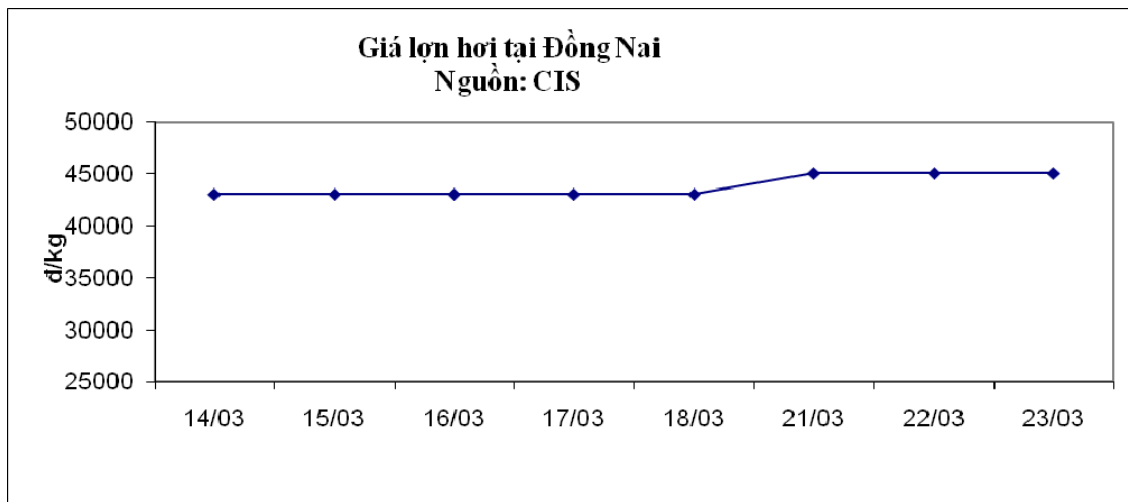
Lợn là một trong những mặt hàng được Chính phủ Lào đưa vào diện kiểm soát giá và để cấm không cho giới thương nhân tăng giá bừa bãi. Chính phủ Lào từ lâu đã đặt mức giá trần cho mặt thiết yếu hàng này.

Trong thời gian qua, việc lợn và thịt lợn được nhập khẩu vào Lào đã gây khó khăn lớn cho người chăn nuôi trong nước, do giá lợn và thịt lợn nhập khẩu thấp khiến người chăn nuôi tại Lào không thể cạnh tranh nổi.

THỊT



Thị trường trong nước: Thị trường lợn hơi trong nước biến động tăng trong tuần qua do nhu cầu tiêu thụ tăng mạnh. Giá lợn hơi khu vực Đông Nam Bộ và ĐBSCL tăng 3.000 đ/kg lên 47.000 đ/kg. Trái ngược với xu hướng của giá lợn hơi, giá gà thịt lông màu thu mua tại trại ở 2 khu vực này lại biến động giảm với mức giảm 1.500 đ/kg xuống 26.000 – 27.000 đ/kg. Giá gà giảm do nhu cầu đã giảm mạnh sau dịp Tết Nguyên đán và thịt gà ngoại nhập tiếp tục gây ảnh hưởng đến thị trường gà trong nước.



Khi tham gia Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương TPP, ngành chăn nuôi Việt Nam sẽ gặp nhiều bất lợi do chất lượng, giá cả, mẫu mã, hình thức sản phẩm chăn nuôi trong nước đang thua kém so với nước ngoài. Hiện nay, phần lớn giá thành sản xuất các sản phẩm chăn nuôi chính của Việt Nam đều cao hơn các nước trong khu vực và trên thế giới. Đây là điều bất lợi khi Việt Nam cạnh tranh tại một “sân chơi” chung. Mặt khác, công nghệ chế biến, đặc biệt là chế biến sâu trong lĩnh vực chăn nuôi còn rất yếu kém.

Để ngành chăn nuôi phát triển bền vững khi tham gia TPP, Việt Nam cần phải đẩy mạnh tái cơ cấu ngành chăn nuôi. Trong 4 nhóm giải pháp lớn đặt ra của mục tiêu tái cơ cấu ngành chăn nuôi là phải rà soát, tính toán lại cơ cấu sản phẩm để cân đối chăn nuôi lợn, gà, trâu, bò... cho hợp lý và phát huy lợi thế của từng khu vực. Ngành chăn nuôi phải nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, hướng tới các loại vật nuôi đặc sản, vật nuôi có lợi thế và hướng tới các sản phẩm tươi sống, đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm và tiến tới loại bỏ chất cấm trong chăn nuôi.

HNN

THỦY SẢN



Thị trường thế giới: Giá tôm hùm đã giảm đáng kể sau khi dự đoán tiếp tục tăng trưởng mạnh do nhu cầu của Trung Quốc đã không trở thành hiện thực, một số doanh nghiệp dự đoán giá sẽ ổn định hơn trong mùa vụ tới. Nhu cầu tôm hùm của Trung Quốc tăng nhanh trong một thời gian và giá bắt đầu tăng trong mùa đông này. Tháng 9/2015, nhu cầu mạnh mẽ của Trung Quốc đã giữ giá tôm hùm ở mức cao mặc dù thông thường sẽ giảm dần sau Ngày Lao động ở Mỹ, với tôm hùm vỏ mềm được bán từ 4,75 đến 5,75 USD/lb. Khi đó, một số nguồn tin dự đoán rằng giá sẽ vẫn duy trì ở mức cao trong tương lai gần. Tuy nhiên, giá đã giảm đáng kể kể từ mùa đông cùng với sự suy giảm trong nền kinh tế của Trung Quốc. Giá cao cũng làm chậm thị trường ở Mỹ, và cuối cùng là giá đã rớt mạnh do cung vượt cầu. Thời điểm này năm ngoái, giá tôm hùm nằm trong khoảng 9 – 11 USD/lb, nhưng hiện tại nó chỉ trong khoảng 6 USD/lb. Trong tháng 12/2015 và tháng 1/2016, giá dao động từ 7-9 USD/lb do là thời điểm năm mới của Trung Quốc và ngày lễ Valentine, sau đó giảm khá mạnh. Theo nguồn tin, giá thấp sẽ "tạo cơ hội mua rất lớn" và sẽ có nhiều chương trình khuyến mãi cho bán lẻ trong những kỳ nghỉ lễ sắp tới. Thời tiết ấm hơn đã khiến ngành tôm hùm dự kiến mùa đánh bắt tôm hùm sẽ bắt đầu sớm 2-3 tuần, điều đó có nghĩa là nguồn cung tôm hùm vỏ mềm trên thị trường sẽ gia tăng và giá có thể sẽ giảm trong mùa vụ này. Hiện nay gần như không có thịt tôm hùm trên thị trường ngoài đuôi tôm hùm. Ba tháng trước, thịt tôm hùm có thể được mua với giá 22,5 USD, nhưng nếu hiện nay có ai đó bán thì giá có thể là 29,5 USD. Dự đoán rằng giá đuôi sẽ tiếp tục giảm cho đến khi bắt đầu mùa vụ mới.

Tại Hội chợ thủy sản Boston năm nay, không có nhiều nguồn cung cá nục heo (mahimahi). Đến thời điểm này, sản lượng đánh bắt cá nục heo giảm hơn nửa so với năm ngoái. Trong vụ kéo dài từ tháng 10/2015 đến tháng 3/2016, sản lượng đánh bắt cá nục heo của Peru đạt khoảng 35.000 tấn. Vụ mùa năm nay của Ecuador cũng thất thu, bởi hiệu ứng El Nino dẫn đến không thể đánh bắt cá nục. Thiếu nguồn cung khiến giá cá nục tăng trung bình 20%.





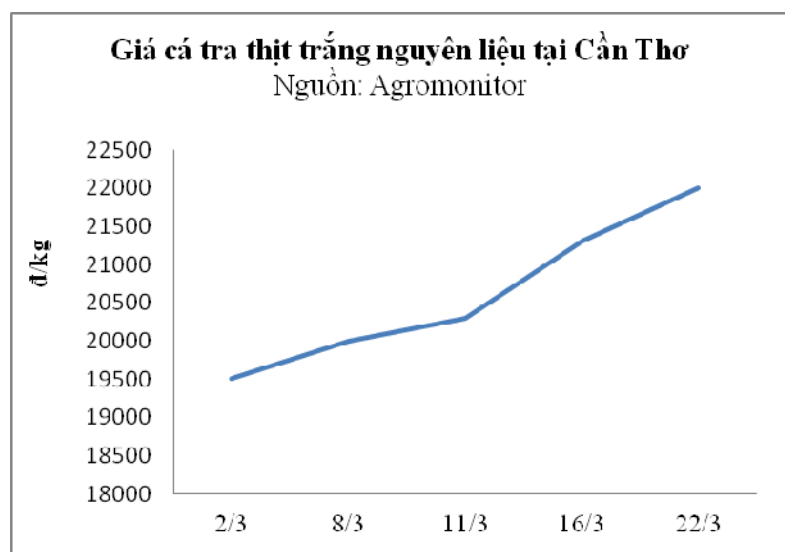
Giá cá ngừ vẫn giao tại Bangkok, Thái Lan trong tháng 3/2016 đã được ấn định vào khoảng từ 1.400 – 1.450 USD/tấn. Các nhà sản xuất cá ngừ đóng hộp đang ở thế tiến thoái lưỡng nan do thường không nhận được hàng theo giá thỏa thuận, vì vậy họ phải giảm bớt sản lượng để duy trì hoạt động và không phải sa thải các công nhân lành nghề, đồng thời đáp ứng các đơn hàng. Khu vực Đông nhiệt đới Thái Bình Dương cũng đang ở trong tình trạng tương tự. Sẽ có một cuộc khủng hoảng nguồn cung trong vài tuần tới, tuy nhiên năm nay, không thể ước tính nguồn cung Tây Thái Bình Dương dựa trên sản lượng cũ. Các đội tàu của Mỹ và Đài Loan đang bị ngừng hoạt động đã làm tăng ảnh hưởng của việc cắt giảm hoạt động khai thác và khiến nguồn cung giảm. Và với mức giá từ 1.350 – 1.400 USD/tấn giao tại Bangkok, hầu hết các tàu đều có thể duy trì hoạt động khai thác.

Theo số liệu thống kê của NMFS, nhập khẩu tôm vào Mỹ tháng 1/2017 đạt 55,9 nghìn tấn với giá trị đạt 557,6 triệu USD, giảm 2,7% về lượng và 15,2% về giá trị so với thán 1/2015. Giá trung bình nhập khẩu tôm vào Mỹ tháng 1/2016 đạt 9,98 USD/kg, giảm mạnh so với tháng 1/2015 và tháng 12/2015. Kinh tế Mỹ phục hồi, nhu cầu tiêu dùng tôm của người Mỹ tăng, nhưng lượng tôm nhập khẩu vào Mỹ vẫn giảm là do các nhà nhập khẩu tôm của Mỹ chủ động giảm lượng tôm kho so với trước đó để giảm chi phí đầu vào và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, do các nhà nhập khẩu tôm Mỹ nhận định giá tôm nhập khẩu Mỹ sẽ còn giảm nữa khi các hiệp định thương mại của Mỹ có hiệu lực về thuế quan. Hiện tại, nguồn cung tôm cho Mỹ ở châu Á đang gặp nhiều khó khăn vì thời tiết, dịch bệnh và các quy định từ phía Mỹ sẽ làm nguồn cung tôm cho thị trường Mỹ trong quý II/2016 có thể giảm và giá lại tăng.

Thị trường trong nước:

Giá cá tra nguyên liệu tiếp tục xu hướng tăng trong tuần này khi tại các tỉnh ĐBSCL hiện nay, mặt bằng cá tra nguyên liệu dao động từ 22.200 - 22.500 đồng/kg đối với cá loại 800-1kg/con, cá 1,6kg trở lên lên đạt trên 20.000 đồng, tăng trung bình 3.000 đồng so với tuần đầu tháng 3/2016. Dự kiến, sản lượng cá tra từ tháng 5/2016 trở đi chỉ còn đáp ứng được 40% nhu cầu cho các nhà máy chế biến. Tình hình thị trường cá tra

đang có chuyển biến rất thuận lợi. Cùng với việc thiếu hụt nguyên liệu và tăng giá nguyên liệu trong nước thì nhu cầu nhập khẩu cá tra kèm theo tăng giá các hợp đồng cũng bắt đầu diễn ra ở hầu hết thị trường chính. Nhiều doanh nghiệp cho biết, thị trường nhập khẩu cá đang sôi động nhất ở khu vực châu Á, trong đó có Trung Quốc. Sau khi có đầy đủ thông tin sản lượng cá tra của Việt Nam thiếu hụt nghiêm trọng, các nhà nhập khẩu Trung Quốc đã đổ xô xuống các nhà máy tìm mua cá tra.



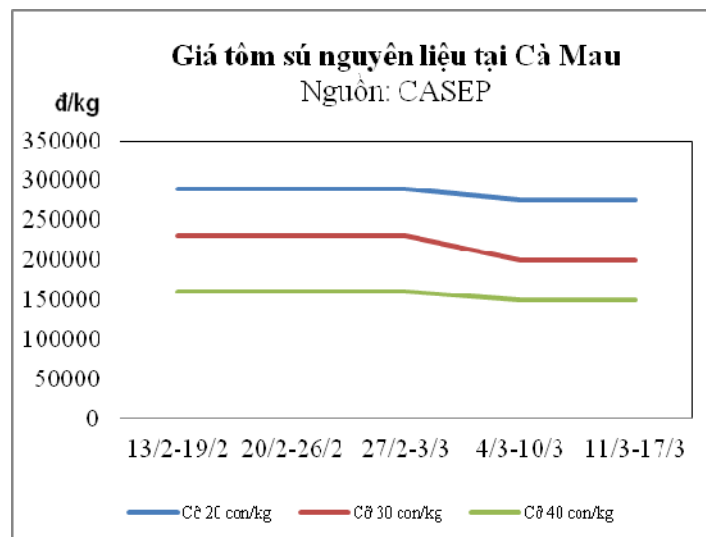
THỦY SẢN



Hiện nay, giá cá tra xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc giao tháng 4/2016 đã tăng lên mức 2,2 USD/kg. Trong khi đó, lượng hàng tồn kho của một số thị trường khác như châu Âu, châu Á đều không còn ngoại trừ thị trường Mỹ. Với đà này, dự kiến các hợp đồng xuất khẩu cá tra sẽ tăng giá đồng loạt từ 20 - 30% ngay trong tháng 4 tới đây. Riêng thị trường châu Âu, giá cá sẽ trở về mức trung bình 2,5 USD/kg như vài năm trước.

Tại Cà Mau, giá tôm thẻ chân trắng và tôm sú nguyên liệu tuần qua ổn định trong bối cảnh nguồn cung hàng xuất khẩu rất yếu. Cụ thể, tôm sú cỡ 20 ở mức 275.000 đ/kg 230.000 đ/kg, cỡ 30 con/kg là 200.000 đ/kg và cỡ 40 con/kg là 150.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng cỡ 70 con/kg giữ mức 130.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg là 109.000 đ/kg.

Vì thiếu tôm nguyên liệu nên công suất của nhiều nhà máy chế biến thủy sản ở ĐBSCL hiện chỉ đạt 37-38%. Trong khi đó, thị trường xuất khẩu tăng nhập hàng trở lại nên hiện tại cung không đủ cầu. Mấy tháng gần đây, tình trạng thiếu nguyên liệu liên tục xảy ra ở Cà Mau dù nơi đây là vựa nuôi tôm lớn nhất cả nước. Được biết, không chỉ tại Cà Mau mà các tỉnh lân cận cũng chỉ còn lác đác khu vực nuôi do thời tiết bất thường, nắng nóng đột ngột dẫn đến phải dừng hẳn việc nuôi khiến lượng hàng cung ứng ra thị trường thấp. Tình hình thiếu nguyên liệu dự báo sẽ tiếp tục xảy ra trong một vài tháng tới.



N.V.A

RAU QUẢ

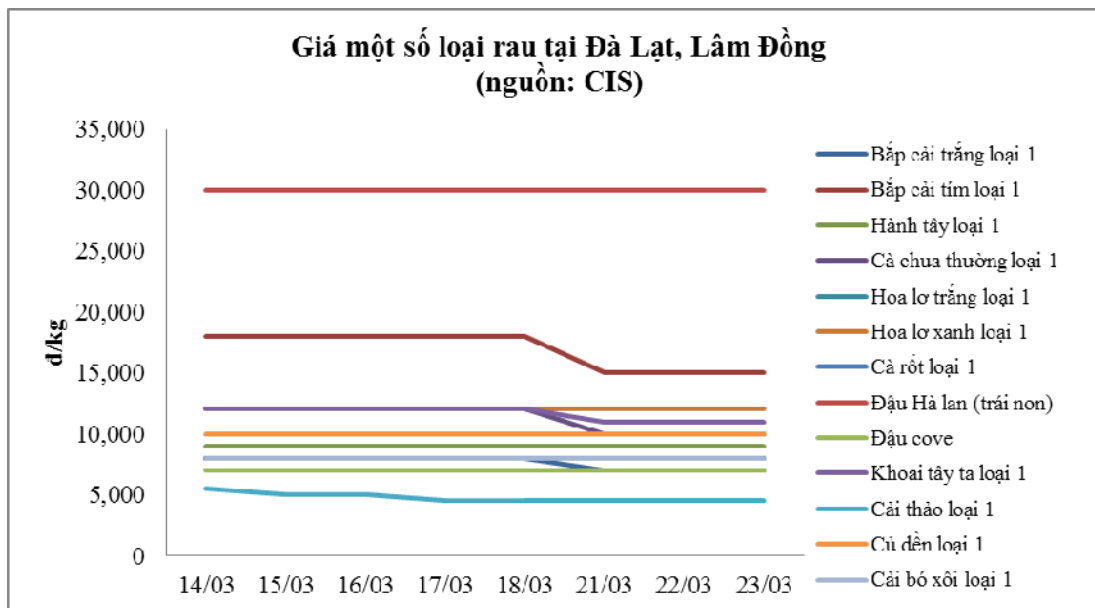


Thị trường trong nước: Những ngày qua, giá thanh long ở Tiền Giang đang tăng mạnh, nhà vườn vùng chuyên canh hứa hẹn bội thu. Thương lái hiện đang thu mua thanh long ruột đỏ với giá khoảng 40.000 đ/kg, tăng gấp đôi so với tháng trước, còn thanh long ruột trắng có giá khoảng 20.000 đ/kg, tăng 8.000 đ/kg so tháng trước. Với giá trên, sau khi trừ hết các khoản chi phí, nông dân thu được lợi nhuận khá lớn.

Ngoài ra, giá sầu riêng tại địa bàn tỉnh Tiền Giang bất ngờ tăng vọt trở lại mức 80.000 - 90.000 đ/kg do sản lượng sầu riêng trên thị trường giảm trong khi thị trường xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc sau Tết tăng mạnh trở lại, cộng với nhu cầu sầu riêng trên thị trường nội địa tăng khiến cung không đáp ứng đủ cầu.

Tại Đồng Nai, giá bơ sớm bán tại vườn dao động từ 70.000-80.000 đ/kg, cao gấp 4 lần so với chính vụ. Theo các thương lái, bơ hiện nay rất hiếm hàng nên hầu hết được các mối trên TP.Hồ Chí Minh đặt mua từ trước để cung cấp cho các nhà hàng và quán giải khát.

Tuần qua, thị trường rau củ tại Đà Lạt nhìn chung không biến động nhiều so với tuần trước, ngoài trừ một số loại rau củ có giá giảm bao gồm su hào, cà chua, giảm 500đ/kg so với tuần trước do nguồn cung dồi dào trong khi nhu cầu không có đột biến.



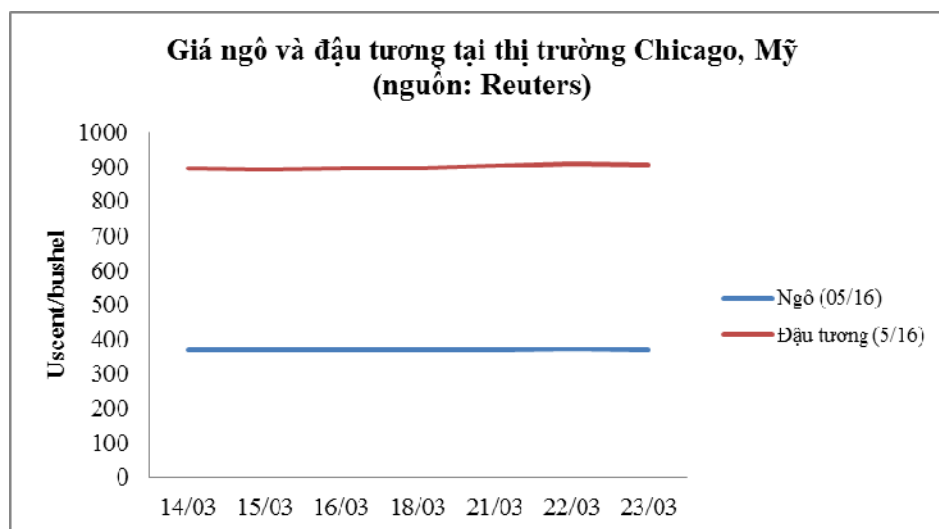
Tình hình xuất nhập khẩu: Tuần qua, mặt hàng trái cây tươi xuất khẩu chính là thanh long xuất sang Nhật Bản với giá là 1,5 USD/kg. Trong khi đó, trái cây nhập khẩu chủ yếu trong tuần phải kể đến nho nhập khẩu từ Úc, Áo và Nam Phi với mức giá dao động từ 2,5-3 USD/kg.

C.D.H

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Tuần qua tại thị trường kỳ hạn Chicago, Mỹ, giá ngô bình quân tuần qua khá ổn định so với tuần trước, thường dao động 368-369 Uscent/bushel. Tuy nhiên, giá mặt hàng đậu tương lại tăng 1% từ mức giá 894 Uscent/bushel lên mức giá 905 Uscent/bushel của tuần trước. Nguyên nhân giá đậu tương tăng lên mức cao hơn 3 tháng qua là đồng Real Brazil mạnh lên, thúc đẩy nhu cầu đối với nguồn cung Mỹ.



Theo Hiệp hội ép dầu Ấn Độ, tiên vụ 2015/16 lượng xuất khẩu cám gạo của nước này đạt 283,2 nghìn tấn, tăng 13% so với niên vụ trước. Dự báo, lượng cám gạo xuất khẩu của nước này trong những tháng tới tiếp tục ở mức thấp do nhu cầu trong nước tăng mạnh. Giá xuất khẩu cám gạo của Ấn Độ trong tháng 03/2016 ở mức 164 USD/tấn, tăng 5 USD/tấn so với tháng trước, nhưng giảm 4 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.



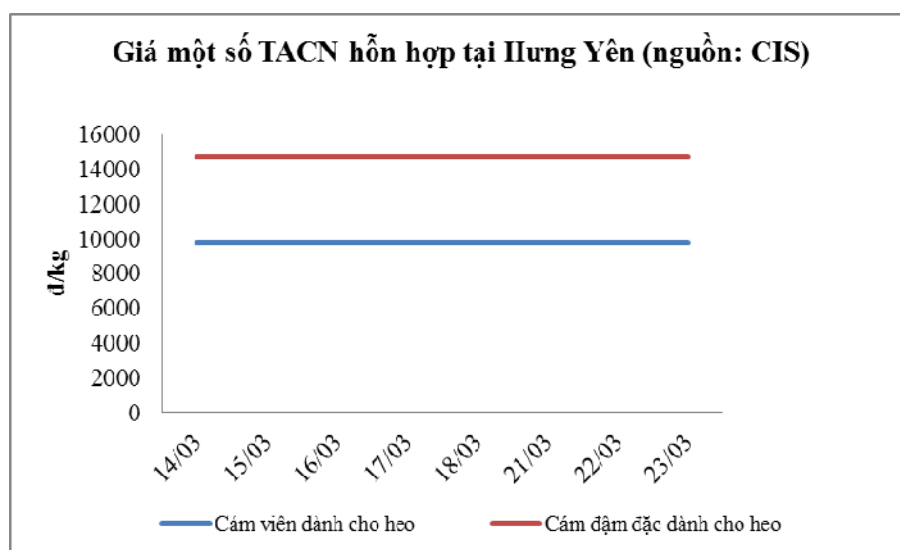
Dự báo, niên vụ 2015/16, nhập khẩu đậu tương Trung Quốc dự báo sẽ tăng 6-9% do nhu cầu thức ăn chăn nuôi tăng cao, đạt 83 triệu tấn, tăng so với 78,35 triệu tấn niên vụ trước. Trong khi đó, lượng nhập khẩu ngô của quốc gia này sẽ giảm do nước này cắt giảm dự trữ nội địa.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường trong nước: Tuần qua, thị trường thức ăn hỗn hợp trong nước vẫn diễn ra tương đối ổn định. Cụ thể, tại Hưng Yên giá cám viên và đậm đặc cho heo vẫn giữ ở mức tương ứng của tuần trước là 9.800đ/kg và 14.700 đ/kg.

Theo số liệu Hải quan, khô dầu đậu tương là mặt hàng đạt lượng nhập khẩu cao nhất với lượng nhập khẩu là 144,7 nghìn tấn, giá nhập khẩu bình quân đạt 372 USD/tấn, tăng 9 USD/tấn so với tuần trước, chủ yếu nhập từ Singapore, Malaysia, Đài Loan, Hàn Quốc.



C.D.H

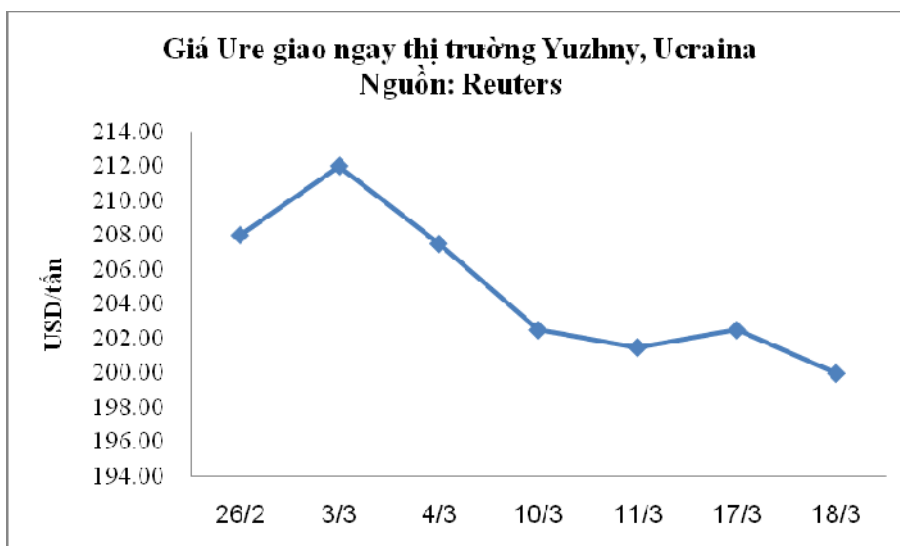
PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Thị trường Ure thế giới có xu hướng giảm trong tuần qua do nhu cầu yếu. Giá Ure tại Vịnh Mỹ giảm 6 USD/tấn xuống 249 USD/tấn. Giá Ure tại Trung Đông giảm 5,25 USD/tấn xuống 201,5 USD/tấn. Giá Ure Ai Cập giảm 0,25 USD/tấn, hiện ở mức 235,5 USD/tấn.

Giá bán lẻ DAP tại Mỹ ổn định ở mức 463 USD/tấn. Giá DAP bán buôn ở mức 310 USD/tấn. Dự báo, giá DAP bán lẻ sẽ giảm khoảng 30 USD/tấn trong mùa hè này.

Tại Brazil, khối lượng phân bón bán ra trong những tháng đầu năm 2016 đã đạt gấp đôi lượng bán ra so với cùng kỳ năm ngoái. Trong 10 tuần đầu của năm 2016, khối lượng giao dịch phân bón trên thị trường Brazil đạt 7,5 triệu tấn. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy thị trường phân bón Brazil đã hồi phục mạnh sau 1 năm giao dịch trầm lắng.



Thị trường trong nước: Thị trường phân bón trong nước tuần qua ổn định, lượng hàng tiêu thụ ở mức khá thấp.

Các giao dịch mua bán phân bón tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên diễn ra rất chậm, lượng hàng giao dịch mua bán rất ít, giá cả các mặt hàng vẫn ổn định. Khu vực các tỉnh vùng đồng bằng đã qua đợt chăm bón cho cây lúa, các tỉnh Tây Nguyên đang bị thiếu nước tưới trầm trọng do hạn hán đang diễn ra trên diện rộng, điều này đã tác động rất lớn đến tình hình tiêu thụ phân bón tại thị trường trong thời gian qua. Giá một số loại phân bón như sau: Ure Phú Mỹ: 6.950 – 7.000 đ/kg; Ure Ninh Bình: 6.700 – 6.750 đ/kg, Ure Indo (hạt đục): 6.850 – 6.900 đ/kg, Ure Indo (hạt trong): 6.700 – 6.750 đ/kg, Ure Trung Quốc (T.Anh): 6.700 – 6.750 đ/kg. Lân Lâm Thao: 2.800 – 2.850 đ/kg, NPK Phú Mỹ 16-16-8 là 10.150 đ/kg, NPK Việt Nhật 16-16-8 là 9.900.

Tại Khu vực Tây Nam Bộ, lượng hàng giao dịch mua bán rất ít, giá cả các mặt hàng ổn định. Ure Phú Mỹ hạt trong: 6.600-6.900 đ/kg, Ure Trung Quốc hạt trong 6.100 -6.200 đ/kg, Ure Ninh Bình hạt trong: 6.250 đ/kg.



KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU ĐIỀU VIỆT NAM NĂM 2016

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, năm 2015, tuy xuất khẩu nông sản nói chung gặp rất nhiều khó khăn, nhiều mặt hàng chủ lực giảm mạnh cả về lượng lẫn giá trị, nhưng điều là một trong hai mặt hàng vẫn có sự tăng trưởng với khối lượng xuất khẩu đạt 328.000 tấn trị giá 2,39 tỷ USD, tăng 8,3% về khối lượng và tăng 20,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2014.

Bước sang năm 2016, hạt điều vẫn tiếp tục là điểm sáng với khối lượng xuất khẩu 02 tháng đầu năm đạt 37.000 tấn trị giá 278 triệu USD, tăng 5,3% về khối lượng và tăng 11% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015.



Nhu cầu tiêu dùng hạt điều của thế giới trong năm 2016 được dự báo tiếp tục tăng, đặc biệt ở thị trường Trung Đông, Mỹ, Trung Quốc. Tuy nhiên, xuất khẩu hạt điều năm nay chắc chắn sẽ có nhiều khó khăn do lượng hạt điều tồn kho trong nước rất thấp, biên độ mùa vụ bị kéo dài do hiện tượng El Nino sẽ ảnh hưởng đến quá trình ra trái cũng như năng suất, sản lượng điều của nước ta, dẫn tới tình trạng nhiều nhà máy chỉ đủ nguyên liệu sản xuất hết tháng 2 và sẽ thiếu trầm trọng trong các tháng 3, 4, 5. Doanh nghiệp (DN) hiện phải chờ đến mùa thu hoạch chính vụ ở trong nước và Campuchia để có nguyên liệu chế biến.

Theo đó, Vinacas đã đẩy mạnh hợp tác với Bờ Biển Ngà nhằm gia tăng nguồn cung nguyên liệu cho các DN trong nước. Vinacas cho biết, theo thông tin từ Hội đồng bông và hạt điều Bờ Biển Ngà CCA, Bờ Biển Ngà hiện đã trở thành quốc gia có sản lượng điều hàng đầu thế giới với trên 700.000 tấn. Năm 2015, trong tổng số 867.000 tấn điều thô Việt Nam nhập từ 25 quốc gia, chỉ riêng Bờ Biển Ngà đã chiếm 302.000 tấn (tương đương 36%). Tuy nhiên, giao dịch thương mại điều thô có nhiều bất ổn từ phía Bờ Biển Ngà như lô hàng bị hủy ngang, đối tác trì hoãn giao hàng, yêu cầu hỗ trợ giá... Theo Vinacas, tại Hội nghị giao thương hợp tác phát triển điều Việt Nam – Bờ Biển Ngà 2016 tổ chức hồi cuối tháng 2-2016, để bảo vệ quyền lợi của khách hàng và xử lý triệt để những tồn đọng trong giao dịch thương mại điều thô giữa hai nước, Hội đồng bông và hạt điều Bờ Biển Ngà cam kết sẽ kiên quyết xử lý, rút giấy phép các DN có vấn đề trong việc thực hiện hợp đồng với DN Việt Nam. Ngoài ra, Vinacas và CCA sẽ cung cấp cho nhau danh sách DN tham gia xuất nhập khẩu điều thô. Hàng năm, Vinacas tập hợp danh sách các DN hội viên có nhu cầu nhập khẩu điều thô từ Bờ Biển Ngà để cung cấp cho CCA, làm cơ sở để hỗ trợ trong các giao dịch thương mại và xử lý tranh chấp (nếu có). Trước đó, CCA cũng đã thông báo cho Vinacas danh sách 105 nhà xuất khẩu điều thô của Bờ Biển Ngà năm 2016.

Tuy nhiên, thêm một khó khăn khác mà các DN đang phải đối mặt chính là tình trạng giá điều nguyên liệu hiện đang ở mức khá cao trong khi giá nhân điều lại không tăng khiến DN không dám mua vào vì sợ lỗ. Ngoài ra, việc xuất khẩu điều nhân vào châu Âu trong năm 2016 sẽ gặp nhiều khó khăn do việc siết chặt các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Không chỉ có vậy, doanh nghiệp điều còn gặp khó khăn tại thị trường Hoa Kỳ, khi năm 2016, phía Hoa Kỳ sẽ áp dụng Luật Hiện đại hóa an toàn thực phẩm (FSMA) đối với xuất khẩu hạt điều của Việt Nam, chủ yếu nhấn mạnh vào yếu tố truy suất nguồn gốc. Phía Hoa Kỳ đánh giá chất lượng và an toàn thực phẩm của Việt Nam chỉ ở mức trên trung bình vì sản phẩm hạt điều của Việt Nam xuất khẩu còn kém chất lượng, lẫn nhiều tạp chất và màu sắc không đồng đều, do Việt Nam có quá nhiều nhà máy chế biến nhỏ lẻ, chỉ trong vòng một năm qua đã tăng từ 345 lên 371 nhà máy, dẫn tới tình trạng lộn xộn trong khâu chế biến.



Bên cạnh đó, mặc dù Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Thông tư số 75/2009/TT- BNN PTNT, ngày 02/12/2009 về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất nông sản, nhưng khi kiểm tra phát hiện rất nhiều doanh nghiệp chế biến không đạt tiêu chuẩn. Điều đáng nói là doanh nghiệp chậm khắc phục và sau mỗi kỳ kiểm tra xong lại đầu hoàn đầy nên không giải quyết được vấn đề. Hiện nay, Việt Nam mới chỉ có 22 doanh nghiệp chế biến đạt tiêu chuẩn ISO, chứng chỉ HACCP trên tổng số 371 đầu mối, doanh nghiệp tham gia chế biến.

Xuất khẩu điều của nước ta vẫn còn nhiều cơ hội tăng trưởng trong những năm tới. Trước hết là do nhu cầu sử dụng các loại hạt, quả khô để bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng trên thế giới đang có xu hướng ngày càng gia tăng. Trong khi đó, sản lượng điều nói riêng và nhiều loại quả, hạt khô nói chung khó có thể tăng kịp so với nhu cầu.

Tuy nhiên, để tiếp tục giữ vững vị trí số 1 và nâng cao hơn nữa giá trị của hạt điều Việt Nam, các doanh nghiệp trong ngành cần nâng cao năng lực sản xuất, đổi mới công nghệ để đẩy mạnh chế biến sâu, mang lại giá trị gia tăng cao hơn, hướng tới cạnh tranh bằng chất lượng thay vì chỉ sơ chế rồi xuất khẩu như hiện nay. Thực ra, trong những năm qua, bên cạnh nhân điều, các mặt hàng chế biến từ hạt điều cũng đã được nhiều doanh nghiệp tổ chức sản xuất để xuất khẩu và cung ứng trên thị trường nội địa, nhưng chủ yếu vẫn là những dạng chế biến còn tương đối đơn giản, như: nhân điều rang muối, nhân điều còn vỏ lụa rang muối, nhân điều tẩm mật ong...



Hơn nữa, về lâu dài, cần phải quy hoạch lại nguồn nguyên liệu trong nước và tăng cường hợp tác quốc tế với một số nước gần gũi về địa lý như: Lào, Campuchia... và hỗ trợ về giống, kỹ thuật để phát triển diện tích cây điều tại các nước đó. Mặt khác, các doanh nghiệp cũng cần đầu tư thiết bị máy móc để hiện đại hóa và tăng hiệu quả của khâu chế biến.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới, thị trường tiêu thụ nhân điều chủ yếu là các nước phát triển với yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm ngày càng cao, điều này đòi hỏi ngành điều cần tập trung xử lý, xem đó như là “sự sống còn” của một ngành hàng, thì mới có thể xâm nhập và đứng vững ở các thị trường này.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

10 PHÒNG KIỂM NGHIỆM ATTP CỦA VIỆT NAM ĐƯỢC INDONESIA CÔNG NHẬN

Theo Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Nafiqad (Bộ NN&PTNT), Indonesia đã chính thức công nhận 10 phòng kiểm nghiệm an toàn thực phẩm nông sản xuất khẩu của Việt Nam.

Cụ thể, Nafiqad đã nhận được thông báo của Cơ quan thẩm quyền Indonesia về công nhận danh sách 10 phòng kiểm nghiệm của Việt Nam thực hiện phân tích chỉ tiêu an toàn thực phẩm (ATTP) sản phẩm nông sản có nguồn gốc thực vật xuất khẩu sang Indonesia theo quy định mới số 04/2015 của Indonesia.

Theo Nafiqad, trong quá trình triển khai, sử dụng các phòng kiểm nghiệm, các doanh nghiệp hội viên các Hiệp hội như: Lương thực, Rau quả, Cà phê ca cao, Điều, Chè, Hồ tiêu và Sắn, nếu gặp vấn đề gì vướng mắc có thể kiến nghị, phản ánh về Nafiqad để phối hợp triển khai.

Trước đây, khi xuất khẩu nông sản sang nhiều quốc gia, trong đó có Indonesia, đại diện không ít doanh nghiệp thường phản ánh khó khăn trong khâu kiểm nghiệm do trong nước thiếu phòng kiểm nghiệm đạt yêu cầu của nước nhập khẩu. Do đó, có nhiều trường hợp doanh nghiệp muốn xuất khẩu phải gửi mẫu sang nước ngoài để kiểm nghiệm gây tốn kém, mất thời gian.

Hiện nay, với việc Indonesia công nhận 10 phòng kiểm nghiệm, dự kiến các doanh nghiệp sẽ thuận lợi hơn trong quá trình kiểm nghiệm hàng nông sản xuất khẩu sang thị trường này.

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	21/03	22/03	23/03
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	31400	31500	31200	31300	31800	32600	32400	33200
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	31000	31200	30900	31200	31200	32000	31800	32600
Thế giới										
Cà phê Robusta (5/16)	London - Anh	USD /tấn	1438	1423	1426	1459	1482	1473	1514	1515

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	21/03	22/03	23/03
Thế giới										
cao su RSS3 (3/16)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	157,5	153,9	155,6	160,9	165,1		167,5	165,8
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	51,8	50,8	50,8	51,55	53,05	53,25	53,75	54,25
SIR20 BELAWAN NN (4/16)	Indonesia	Uscent /kg	137	137		138,5	143,5	145,5		

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	21/03	22/03	23/03
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hung Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	12000		12000		12000	12000		12000
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
NPK 20-20-15	Vĩnh Long- Bình Tân	đ/bao 50kg	575000		575000		575000	575000		575000
Thế giới										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn				202,5	200			

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	21/03	22/03	23/03
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	100000	100000	100000	100000	100000	95000	95000	95000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000
Gà trống ta hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000
Lợn hơi	Vĩnh Long-Chợ Vũng Liêm	đ/kg	40000		40000		40000	40000		40000
Lợn hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	41000	41000	41000	41000	41000	41000	41000	41000
Thế giới										
Lợn hơi (4/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	70,775	70,725	71,3	71,3	71,45	69,35	70,15	69,675

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	21/03	22/03	23/03
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (05/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	368,75	368,5	368,25		367	369,5	370	368,5
Đậu tương (5/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	895,75	892	894,5	897,75	897,5	902	910,25	905,25

CHÈ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	21/03	22/03	23/03
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	130000	130000		130000	130000	120000	120000	120000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	210000	210000		210000	210000	200000	200000	200000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	150000	150000		150000	150000	140000	140000	140000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000	13000		13000	13000	13000	13000	13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000	8000		8000	8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000
Thế giới										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg					2,85			

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	21/03	22/03	23/03
Hạt tiêu đen	Bình Phước-Huyện Bù Đốp	đ/kg	160000		160000		160000	160000		160000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	143000	143000	145000	145000	150000	155000	151000	152000

THỦY SẢN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	21/03	22/03	23/03
Tôm sú nuôi 40-45 con/kg	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	270000		270000		270000	270000		270000
Tôm sú nuôi 30-35 con/kg	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	320000		320000		320000	320000		320000
Cá tra thịt trắng	Vĩnh Long	đ/kg	20000		20500		21000	21500		21500
Tôm càng xanh	Vĩnh Long	đ/kg	350000		350000		350000	350000		350000
Cá tra	An Giang	đ/kg	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000
Tôm càng xanh	An Giang	đ/kg	220000	220000	220000	220000	220000	220000	220000	220000

HẠT ĐIỀU							
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY				
			14/03	16/03	18/03	21/03	23/03
Hạt điều tươi	Bình Phước-Huyện Bù Đăng	đ/kg	31500	31500	31500	31500	31000

QUẢ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			14/03	15/03	16/03	17/03	18/03	21/03	22/03	23/03
Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	đ/kg	55000	55000	55000	60000	60000	60000	60000	60000
Xoài Cát Chu	Tiền Giang	đ/kg	15000	15000	15000	13000	13000	13000	13000	13000
Dưa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	5500	6500	6500	7000	7000	7000	7000	7000
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	23000	23000	23000	28000	28000	25000	35000	35000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	15000	15000	15000	17000	17000	16000	18000	18000
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	32000	36000	36000	30000	30000	27000	28000	28000
Chôm chôm nhãn	Tiền Giang	đ/kg	30000	31000	31000	31000	31000	30000	30000	30000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	55000	54000	54000	55000	55000	52000	54000	54000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	70000	65000	65000	65000	65000	64000	64000	64000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	75000	68000	68000	68000	68000	65000	65000	65000